SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5480202

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 811/QĐ-TCVĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Việt Đức)

Hà Nội – 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC
Số: 811 /QĐ- TCVĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp đối với ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) mã ngành 5480202

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

Căn cứ quyết định số 5035/QĐ-UB ngày 25/07/2005 về việc thành lập Trường Trung cấp dân lập đào tạo nhề Cờ Đỏ thuộc Công ty cổ phần Cờ Đỏ; quyết định số 642/QĐ-UB ngày 02/07/2007 về việc chuyển Trường đân lập đào tạo nghề Cờ Đỏ thành Trường trung cấp nghề Cờ Đỏ; quyết định số 7696/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên Trường Trung cấp nghề Dân lập Cờ Đỏ thành Trường Trung cấp tổng hợp miền Bắc. Quyết định số 1400/QĐ-SLDTBXH ngày 27/11/2023 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội thành phố Hà Nội về việc cho phép đổi tên Trường Trung cấp tổng hợp miền Bắc thành Trường Trung cấp Việt Đức;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Trung cấp đối với ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm);

Theo đề nghị của Phòng đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này về chương trình đào tạo chi tiết trình độ Trung cấp ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) - mã ngành 5480202
(có chương trình chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2025.

Điều 3. Các ông/bà trưởng các Phòng, Ban, Khoa của Trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận
- *Như điều 3*
- *Lưu ĐT, VT*

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Thoái

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin trình độ Trung cấp hệ chính quy của Trường Trung cấp Việt Đức được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;
- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư 44/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 Ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.
- Thông tư 25/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 Ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của 90 ngành, nghề đào tạo của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thông tư 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Trong quá trình biên soạn, Hội đồng biên soạn chương trình đào tạo đã tham khảo nhiều chương trình đào tạo Cử nhân Công nghệ thông tin trong toàn quốc, đã tham khảo ý kiến của các Giáo sư, Tiến sỹ chuyên gia đầu ngành, các giảng viên có kinh nghiệm, cán bộ quản lý của nhiều trường Đại học, Cao đẳng, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội để hoàn thành chương trình này.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
Mã ngành, nghề: 5480202
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.
Thời gian khóa học: 02 năm học

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo:

Chương trình đào tạo nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) thông đang tạo ra nhiều sức hút với nhu cầu nhân lực ngày càng cấp thiết trong bối cảnh thời đại cách mạng công nghệ 4.0 phủ sóng hiện nay. Với nhiều điểm đột phá, mới mẻ trong chương trình đào tạo, nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) của trường Trung cấp Việt Đức hướng đến mục tiêu cập nhật những tri thức mới, bao quát, chuyên sâu và hiện đại nhất để giúp người học thích nghi trong thời kỳ hội nhập, đồng thời đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực ngày càng cao của xã hội trước sự biến đổi liên tục của thế giới.

Ngành, nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) chủ yếu tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản như: Thiết kế, lập trình, phân tích, khai thác sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa. Thực hiện các công việc tổ chức quá trình tư vấn, bảo dưỡng, sửa chữa máy tính, lập trình các ứng dụng, phát triển phần mềm, phân tích đánh giá, quản trị cơ sở dữ liệu, vận hành và quản trị thông tin cho khách hàng, bao gồm các công việc tư vấn khách hàng, tiếp nhận các yêu cầu từ khách hàng để lên kế hoạch khảo sát, phân tích, đánh giá, phát triển ứng dụng, kiểm tra và phát hiện lỗi, quản trị cho hệ thống và cho khách hàng.

Người học có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phát triển ứng dụng (với vai trò là người phát triển hệ thống, chuyển giao, hỗ trợ người dùng) hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, thiết bị an ninh (với vai trò là người vận hành, bảo trì và sửa chữa).

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo trình độ trung cấp nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) trang bị cho người học kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc

của nghề Công nghệ thông tin, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giải quyết các tình huống trong thực tế nghề nghiệp; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1 Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;
- Liệt kê được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;
- Kể được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành, nghề được đào tạo;
- Xác định được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên áp dụng vào việc tiếp thu các kiến thức giáo dục/ hoạt động nghề nghiệp ngành, nghề Công nghệ thông tin;
- Mô tả được cấu tạo và giải thích được nguyên lý hoạt động các cơ cấu, hệ thống trong máy tính;
- Đọc, phân tích, tính toán, tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành công nghệ thông tin;
- Lập được qui trình và phân tích được nội dung các công việc trong quy phát triển ứng dụng công nghệ thông tin;
- Phân tích được một số sai hỏng cơ bản và trình bày được các phương pháp chẩn đoán sai hỏng của các ứng dụng công nghệ thông tin;
- Mô tả được cấu tạo, nguyên lý, quy trình sử dụng, vận hành của các trang thiết bị dùng trong lĩnh vực ngành, nghề Công nghệ thông tin;
- Trình bày được ý nghĩa, các nội dung của kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công nghiệp ngành, nghề Công nghệ thông tin;
- Mô tả được các kỹ năng, thao tác cơ bản trong vận hành; bảo dưỡng và sửa chữa ứng dụng công nghệ thông tin;

2.2.2. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Kết nối, điều khiển được máy tính và các thiết bị ngoại vi, mạng máy tính;

- Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng quy trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề nghiệp;

- Lắp ráp, kết nối, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi, thiết bị an ninh;

- Hỗ trợ, tìm hiểu được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;

- Tra cứu được tài liệu trên Internet bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;

- Hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn;

- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;

- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh công nghiệp, cháy, nổ, chập điện, an toàn lao động;

- Xây dựng được các bài thuyết trình, thảo luận, làm chủ tình huống;

- Phát triển được ứng dụng, sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;

- Thiết kế, xây dựng được cơ sở dữ liệu theo yêu cầu, tính chất của công việc được giao;

- Sao lưu, phục hồi được dữ liệu đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;

- Thiết kế, xây dựng được hệ thống mạng cơ bản;

- Xây dựng được các hệ thống thông tin đáp ứng kỳ vọng của khách hàng;

- Triển khai, cài đặt, vận hành (quản trị) được hệ thống thông tin cho doanh nghiệp;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Tổ chức, điều hành được các hoạt động của nhóm trong công việc chuyên môn nghề nghiệp và các hoạt động tập thể;

- Thể hiện được thái độ ứng xử văn hóa với đồng nghiệp, đối tác và khách hàng trong hoạt động nghề nghiệp;

- Chấp hành tốt văn hóa công sở và các qui định trong hoạt động nghề nghiệp cũng như ngoài xã hội;

- Thích ứng được với sự thay đổi trong thời kỳ công nghệ 4.0.

2.2.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

- Rèn luyện khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Thể hiện đúng đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ và hiệu quả trong các công việc;

- Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

- Rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng nghề nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Khai thác dịch vụ công nghệ thông tin;
- Quản trị hệ thống phần mềm;
- Xử lý dữ liệu;
- Lập trình ứng dụng;
- Quản trị mạng máy tính;
- Bảo trì máy tính.
- Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển phần mềm ứng dụng.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1.530 giờ/ 57 tín chỉ.**
- Số lượng môn học, mô đun: **20**.
- Khối lượng học tập các môn chung: **255 giờ/11 tín chỉ**.
- Khối lượng các mô học, mô đun chuyên môn: **1.275 giờ/46 tín chỉ**
- Khối lượng lý thuyết: **488** giờ; Thực hành, thực tập: **980** giờ.

5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề:

STT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1	NLCB-01	Hiểu biết chung về chính trị, xã hội
2	NLCB-02	Áp dụng các nguyên tắc về bản quyền phần mềm, sở hữu trí tuệ có trách nhiệm
3	NLCB-03	Tự rèn luyện sức khỏe
4	NLCB-04	Khả năng hiểu biết chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh
5	NLCB-05	Sử dụng máy tính thành thạo
6	NLCB-06	Đọc, hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành thông thường
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	
7	NLCL-01	Sử dụng hiệu quả tài nguyên năng lượng và bảo vệ môi trường trong quá trình học tập và lao động sau này.
8	NLCL-02	Mô hình hóa được các thành phần cơ bản của kiến trúc máy tính.
9	NLCL-03	Quản trị mạng mô hình vừa và nhỏ
10	NLCL-04	Đảm bảo an toàn thông tin
11	NLCL-05	Lập trình ứng dụng cơ bản
12	NLCL-06	Lập kế hoạch sửa chữa bảo hành, bảo trì máy tính
13	NLCL-07	Thiết kế, xây dựng được hệ thống mạng vừa và nhỏ
14	NLCL-08	Quản trị mạng mô hình vừa và nhỏ
15	NLCL-09	Thiết kế và quản trị website
16	NLCL-10	Sử dụng mã nguồn mở xây dựng website
17	NLCL-11	Tổng hợp báo cáo
18	NLCL-12	Áp dụng kiến thức vào các hệ thống quản lý thực tế
III	**Năng lực nâng cao**	
19	NLNC-01	Đảm bảo an toàn thông tin; Viết được Code cho Website.
IV	Năng lực bổ trợ	
20	NLBT-01	Thuyết phục, đàm phán, thương lượng, tư duy và trình bày vấn đề bằng cả văn bản và lời nói

6. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/ kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**11**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH1001	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH1002	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH1003	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH1004	Giáo dục Quốc phòng	2	45	21	21	3
MH1005	Tin học	2	45	15	29	1
MH1006	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**46**	**1275**	**394**	**832**	**49**
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	***15***	***330***	***159***	***154***	***17***
MH2107	Tài nguyên/tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường	1	30	18	9	3
MĐ2108	Cấu trúc máy tính	3	60	30	27	3
MH2109	Mạng máy tính	3	60	32	26	2
MH2110	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	60	30	26	4
MH2111	Lập trình cơ bản	2	60	19	39	2
MĐ2112	Lắp ráp và cài đặt máy tính	3	60	30	27	3
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	**25**	**825**	**181**	**619**	**25**
MĐ2213	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	3	75	24	48	3
MĐ2214	Quản trị mạng	3	90	30	56	4
MĐ2215	Thiết kế trang web	3	90	30	57	3
MĐ2216	Thiết kế Website bằng phần mềm mã nguồn mở	2	60	22	34	4
MĐ2217	Tin học văn phòng nâng cao	6	150	45	100	5
MĐ2218	Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp	8	360	30	324	6
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao**	**4**	**60**	**32**	**25**	**3**
MH2319	An toàn và bảo mật thông tin	4	60	32	25	3
MĐ2319	Lập trình PHP	4	60	32	25	3
III	**Môn học, mô đun bổ trợ**	**2**	**60**	**22**	**34**	**4**
MĐ3120	Kỹ năng mềm	2	60	22	34	4
Tổng cộng:		**57**	**1530**	**488**	**980**	**62**

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao dộng Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xcã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26.09.2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao dộng Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2 Tổ chức lớp học:

- Thực hiện theo điều 20 thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.3 Hoạt động kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì và thi kết thúc môn học.

- Thực hiện theo điều 12 thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.4 Hoạt dộng thi kết thúc môn học

- Thực hiện theo điều 13, 14 thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.5 Quy đổi điểm môn học:

- Thực hiện theo điều 16 thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.6 Điều kiện tốt nghiệp:

- Thực hiện theo điều 26 thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Thoái

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH1001

Thời gian thực hiện môn học: Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất

Chương trinh môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo đục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng ycu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tố quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điếm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động lốt.

2. Về kỹ năng

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây đựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dùng môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Mịnh	5	3	2	

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	**Lý thuyết**	**Thảo luận**	**Kiểm tra**
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kirih tế, xã hội, văn hóa, con ngirời ở Việt Nam	10	5	*5*	
6	Bài 5: Tu dưỡng, ròn luyện đế trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	*2*	
7	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	**30**	**15**	**13**	**02**

2. Nội dung chí tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày dược vị trí, tính chất, mục tiêu, nội đung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu cúa môn học

2.3. Nội đung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1: KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2:

KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3:

NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4:

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giaiđoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5:

TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH .

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

VII. Một số hướng dẫn khác

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thí điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QD-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT , ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính

trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT , ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH1002

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	**15**	**9**	**5**	**1**

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1:
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2:
HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3:
PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

2.3.5. Bảo hiểm xã hội

2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3.7. Kỷ luật lao động

2.3.8. Tranh chấp lao động

2.3.9. Công đoàn

Bài 4:
PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tham nhũng

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 5:
PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;

- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

2. Bộ Luật lao động, 2012.

3. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.

4. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.

5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.

7. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

8. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

11. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

14. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

16. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

17. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH1003

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**BÀI MỞ ĐẦU**	**1**	**1**		
II	**Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG**	**15**	**2**	**12**	**1**
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1

III	**Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN**	**14**	**1**	**12**	**1**
1	Chuyên đề 1: 7 bước cơ bản của Aerobic	14	1	12	1
	Cộng	**30**	**4**	**24**	**2**

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

Chuyên đề 1: 7 bước cơ bản của Aerobic

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những đặc điểm kỹ thuật và phương pháp tập luyện 7 bước cơ bản của Aerobics;

- Thực hiện được 7 bước cơ bản của Aerobics và trình bày ý nghĩa tác dụng của 7 bước cơ bản của Aerobics đối với sức khỏe con người;

2. Nội dung

Bài 1 Bước diễu hành

Bài 2 Bước chạy bộ

Bài 3 Bước nhảy cách quãng

Bài 4 Bước tách chụm

Bài 5 Bước tách dọc

Bài 6 Bước nâng gối

Bài 7 Bước đá cao

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

6. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

7. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

8. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

10. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH1004

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyển thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	CỘNG	**45**	**21**	**21**	**3**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:
NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2:
PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH", BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3:
XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4:
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

Bài 5:
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6:
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7:
ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

2.3. Đổi hướng đội hình

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

Bài 8:
GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;

- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;

- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.3. Thực hành

Bài 9:
KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;

- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Cầm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;

- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;

- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;

- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Trang phục mùa hè;
+ Trang phục dã chiến;
+ Mũ Kêpi;
+ Mũ cứng;
+ Mũ mềm;
+ Thắt lưng;
+ Giầy da;
+ Tất sợi;
+ Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
+ Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;

+ Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;

+ Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;

+ Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;

+ Biển tên;

+ Ca vát.

- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Trang phục hè;

+ Mũ cứng;

+ Mũ mềm;

+ Giầy vải;

+ Tất sợi;

+ Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;

+ Thắt lưng;

+ Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.

5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

6. Luật an ninh quốc gia, 2004.

7. Bộ luật hình sự, 2015.

8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.

10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

12. Luật biển Việt Nam, 2012.

13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.

14. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.

19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

23. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

24. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

25. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

26. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

27. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.

28. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH1005

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

1. Về kiến thức

Trình bày được được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;

- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	**45**	**15**	**29**	**1**

2. Nội dung chi tiết

Chương I. HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II. SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;

- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

2.1.3. Desktop

2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)

2.1.5. Menu Start

2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng

2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt

2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt

2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

2.5.1. Lựa chọn máy in

2.5.2. In

Chương III. XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering

2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)

2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)

2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản

2.2.3.4.1. Bảng (Table)

2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)

2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)

2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt

2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes

2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)

2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)

2.2.4. In văn bản

Chương IV. SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;

- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, < , >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V. SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI. SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)

2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm : Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:

+ Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025".

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020".

3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Tỵ, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tiếng Anh

Mã môn học: MH1006

Thời gian thực hiện: 90 giờ, (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

b) Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

c) Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

d) Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	Tổng cộng	**90**	**30**	**56**	**4**

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1. GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;

- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Gia đình;

2.1.2. Nghề nghiệp;

2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Động từ "to be";

2.2.2. Tính từ sở hữu;

2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;

2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2. THỜI GIAN RẢNH RỖI (LEISURE TIME)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often…?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;

- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rãnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3. ĐỊA ĐIỂM (PLACES)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4. CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với ***much*** hoặc ***many***;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5. CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6. KỲ NGHỈ (VACATION)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7. CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinivive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8. SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: ***play, go*** và ***do;***

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.
- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.
- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.
- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng đơn vị giáo dục, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thao tác theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên môn học: Tài nguyên/Tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường
Mã môn học: MH2107

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 18 giờ; Thực hành, bài tập: 09 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Tài nguyên năng lượng và bảo vệ môi trường là môn học kỹ thuật cơ sở có vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo nghề. Môn học được bố trí giảng dạy song song với các môn kỹ thuật cơ sở và các môn học, mô đun chuyên môn.

- Tính chất: Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về tài nguyên năng lượng và bảo vệ môi trường làm cơ sở cho HSSV sử dụng hiệu quả tài nguyên năng lượng và bảo vệ môi trường trong quá trình học tập và lao động sau này.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được khái niệm năng lượng, tài nguyên năng lượng; môi trường và bảo vệ môi trường.

+ Phân tích được vai trò của năng lượng, môi trường đối với cuộc sống

+ Phân tích được ý nghĩa và tầm quan trọng của tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

+ Trình bày được các biện pháp tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được các loại năng lượng được sử dụng phổ biến hiện nay

+ Sử dụng tài nguyên năng lượng hiệu quả trong thực hành, thực tập

+ Lựa chọn và áp dụng hợp lý các biện pháp bảo vệ môi trường trong thực hành, thực tập

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có nhận thức đúng đắn về tiết kiệm tài nguyên năng lượng, bảo vệ môi trường trong học tập.

+ Tự giác và có tinh thần trách nhiệm trong công việc; chủ động, tích cực trong học tập và tuân thủ các quy định hiện hành.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian(giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Tài nguyên năng lượng	9			

	1. Khái niệm và phân loại 2. Vai trò của năng lượng đối với cuộc sống. 3. Các loại năng lượng được sử dụng phổ biến hiện nay. 4. Tiết kiệm năng lượng. 5. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng. * Kiểm tra	1 1 2 2 3 1			
2	Chương 2. Môi trường và bảo vệ môi trường 1. Khái niệm và vai trò của môi trường đối với con người 2. Bảo vệ môi trường 3. Những việc làm và các biện pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam. 4. Phương pháp 5S * Kiểm tra	19 1 5 4 6 1			
	Cộng	**30**	**18**	**9**	**2**

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Tài nguyên năng lượng

Mục tiêu:

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày được khái niệm năng lượng, tài nguyên năng lượng.

+ Phân tích được vai trò của năng lượng đối với cuộc sống

+ Phân tích được ý nghĩa và tầm quan trọng của tiết kiệm năng lượng.

+ Trình bày được các biện pháp tiết kiệm năng lượng.

- *Về kỹ năng:*

+ Nhận biết được các loại năng lượng được sử dụng phổ biến hiện nay

+ Sử dụng tài nguyên năng lượng hiệu quả trong thực hành, thực tập

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có nhận thức đúng đắn về tiết kiệm tài nguyên năng lượng trong học tập.

+ Tự giác và có tinh thần trách nhiệm trong công việc; chủ động, tích cực trong học tập và tuân thủ các quy định hiện hành.

Nội dung chương:

1. Khái niệm và phân loại

1.1. Khái niệm.

1.2. Phân loại tài nguyên năng lượng

2. Vai trò của năng lượng đối với cuộc sống.

3. Các loại năng lượng được sử dụng phổ biến hiện nay.

3.1. Năng lượng tái tạo

3.2. Năng lượng không tái tạo và vĩnh cửu.

3.3. Năng lượng không có khả năng tái tạo và có giới hạn.

4. Tiết kiệm năng lượng.

4.1. Khái niệm.

4.2. Ý nghĩa của tiết kiệm năng lượng

5. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng.

5.1. Tiết kiệm năng lượng trong gia đình

5.2. Tiết kiệm năng lượng tại công xưởng, văn phòng.

* Kiểm tra

Chương 2. Môi trường và bảo vệ môi trường

Mục tiêu:

- *Về kiến thức:*

+ Trình bày được khái niệm môi trường và bảo vệ môi trường.

+ Phân tích được vai trò của môi trường đối với con người

+ Phân tích được ý nghĩa và tầm quan trọng của bảo vệ môi trường

+ Trình bày được các biện pháp bảo vệ môi trường

+ Trình bày được khái niệm và ý nghĩa của phương pháp 5S

- *Về kỹ năng:*

+ Lựa chọn và áp dụng hợp lý các biện pháp bảo vệ môi trường trong thực hành, thực tập.

+ Áp dụng hiệu quả phương pháp 5S trong thực hành, thực tập

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có nhận thức đúng đắn về bảo vệ môi trường trong học tập.

+ Tự giác và có tinh thần trách nhiệm trong công việc; chủ động, tích cực trong học tập và tuân thủ các quy định hiện hành.

Nội dung chương:

1. Khái niệm và vai trò của môi trường đối với con người

1.1. Khái niệm môi trường

1.2. Vai trò của môi trường đối với con người.

2. Bảo vệ môi trường

2.1. Khái quát chung về bảo vệ môi trường.

2.2. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và các cấp độ bảo vệ môi trường.

2.3. Các chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường

2.4. Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường

3. Những việc làm và các biện pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

3.1. Những việc làm để bảo vệ môi trường.

3.2. Các biện pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

3.2.1. Biện pháp tổ chức - chính trị

3.2.2. Biện pháp kinh tế

3.2.3. Biện pháp khoa học - công nghệ

3.2.4. Biện pháp giáo dục

3.2.5. Biện pháp pháp lý

4. Phương pháp 5S

4.1. Khái niệm và tiêu chuẩn 5S

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Tiêu chuẩn 5S

4.2. Mục tiêu và tác dụng của 5S

4.2.1. Mục tiêu của 5S

4.2.2. Tác dụng của 5S

4.3. Quy trình thực hiện 5S

4.4. Các bước áp dụng 5S trong sản xuất

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học đảm bảo diện tích, thông thoáng, chiếu sáng hợp lý.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy chiếu đa phương tiện
- Máy vi tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bài giảng Tài nguyên năng lượng và bảo vệ môi trường.
- Tranh ảnh, bản vẽ treo tường.
- Các video về Tài nguyên năng lượng và bảo vệ môi trường

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Khái niệm năng lượng, tài nguyên năng lượng, môi trường và bảo vệ môi trường.

+ Vai trò của năng lượng, môi trường đối với cuộc sống

+ Ý nghĩa và tầm quan trọng của tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

+ Các biện pháp tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

+ Khái niệm và tiêu chuẩn 5S

+ Quy trình thực hiện 5S

- Kỹ năng:

+ Các loại năng lượng được sử dụng phổ biến hiện nay

+ Sử dụng tài nguyên năng lượng hiệu quả trong thực hành, thực tập

+ Lựa chọn và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường.

+ Áp dụng 5S trong sản xuất

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức đúng đắn về tiết kiệm tài nguyên năng lượng, bảo vệ môi trường trong học tập.

+ Tự giác và có tinh thần trách nhiệm trong công việc; chủ động, tích cực trong học tập và tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Phương pháp:

- Đánh giá kiến thức, kỹ năng thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ (vấn đáp, tự luận/trắc nghiệm) trong quá trình thực hiện các bài học.

- Kết thúc chương trình môn học, tổ chức ôn tập và thi kết thúc môn học bằng bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm theo thời gian quy định.

- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn hoc:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Hướng dẫn cho sinh viên tìm hiểu trong thực tế và tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan giữa lý thuyết và thực tế.

+ Để giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản, sau mỗi bài học cần giao bài tập về nhà đến từng học sinh, sinh viên. Bài tập về nhà phải phù hợp với phần kiến thức, kỹ năng đã học; tổ chức kiểm tra đánh giá và công bố kết quả công khai.

+ Tăng cường sử dụng video clip, hình ảnh minh họa trực quan để tăng hiệu quả dạy học.

+ Chuẩn bị các loại đề kiểm tra để đánh giá quá trình học tập của HSSV.

- Đối với người học:

+ Chấp hành nghiêm túc các quy định về giờ học, làm bài tập đầy đủ.

+ Chủ động, tích cực trong học tập và tuân thủ các quy định hiện hành.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Vai trò của năng lượng, môi trường đối với cuộc sống.
- Các loại năng lượng được sử dụng phổ biến hiện nay.
- Ý nghĩa và tầm quan trọng của tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
- Các chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường
- Các biện pháp tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

4. Tài liệu cần tham khảo:

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Cấu trúc máy tính

Mã mô đun: MĐ2108

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun kỹ năng mềm thuộc các môn học chung, được bố trí giảng dạy trước các môn chuyên ngành.

- Tính chất: Là mô đun kỹ thuật cơ sở chuyên ngành bắt buộc.

II. Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

+ Trình bày được lịch sử của máy tính, các thế hệ máy tính và cách phân loại máy tính.

+ Phân tích được các thành phần cơ bản của kiến trúc máy tính.

+ Phân tích được cấu trúc của bộ xử lý trung tâm.

+ Trình bày được diễn tiến thi hành một lệnh mã máy và một số kỹ thuật xử lý thông tin.

- Kỹ năng

+ Hiệu chỉnh được các thông số để máy tính đạt hiệu xuất cao nhất.

+ Thực hiện được các phương pháp an toàn dữ liệu trên thiết bị lưu trữ.

+ Viết được các chương trình cơ bản bằng ngôn ngữ Assembly và thực thi chúng.

- Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

Có năng lực chủ động, tự chịu trách nhiệm, tích cực, linh hoạt trong vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tế. Có thái độ sống tích cực, tự tin, làm chủ bản thân và các mối quan hệ xã hội khác.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm	Kiểm tra
1	Tổng quan về kiến trúc máy tính	4	4		
2	Kiến trúc phần mềm bộ xử lý	11	6	5	
3	Tổ chức bộ xử lý	12	5	6	1
4	Bộ nhớ	14	6	8	

5	Thiết bị nhập xuất	17	9	8	
	Kiểm tra kết thúc mô đun	2			2
	Cộng	**60**	**30**	**27**	**3**

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan về kiến trúc máy tính

Mục tiêu:

- Giúp học sinhtrình bày lịch sử phát triển của máy tính
- Phân tích được các thành phần cơ bản của một máy vi tính
- Trình bày được các thành tựu của máy tính
- Phân tích được khái niệm về thông tin
- Trình bày các cách biến đổi cơ bản của hệ thống số, các bảng mã thông dụng được dùng để biểu diễn các ký tự

Nội dung: *Thời gian: 4giờ (LT)*

1. Các thế hệ máy tính *Thời gian: 1 giờ*
2. Phân loại máy tính *Thời gian: 1 giờ*
3. Thành quả của máy tính *Thời gian: 1 giờ*
4. Thông tin và sự mã hóa thông tin *Thời gian: 1 giờ*

Chương 2: Kiến trúc phần mềm bộ xử lý

Mục tiêu:

- Biết tổng quát tập lệnh của các kiến trúc máy tính, cáckiểu định vị được dùngtrong kiến trúc, loại và chiều dài của toán hạng,tác vụ màmáy tính có thểthựchiện
- Phân tích được kiến trúc RISC (Reduced Instruction Set Computer)

Nội dung: *Thời gian: 11 giờ*

(LT: 6 giờ; TH: 5 giờ)

1. Thành phần cơ bản của một máy tính *Thời gian: 2 giờ*
2. Định nghĩa kiến trúc máy tính *Thời gian: 1 giờ*
3. Tập lệnh *Thời gian: 3 giờ*
4. Kiến trúc RISC *Thời gian: 3 giờ*
5. Toán hạng *Thời gian: 2 giờ*

Chương 3: Tổ chức bộ xử lý

Mục tiêu:

- Phân tích được nhiệm vụ và cách tổ chức đường đi của dữ liệu trong bộ xử lý
- Trình bày nguyên tắc vận hành của bộ điều khiển mạch điện tử
- Trình bày nguyên tắc vận hành của bộ điều khiển vi chương trình
- Trình bày nhiệm vụ của ngắt
- Phân tích được tiến trình thi hành lệnh mã máy
- Biết một số kỹ thuật xử lý thông tin: Ống dẫn, siêu ống dẫn

Nội dung: *Thời gian: 12giờ*
(LT: 5 giờ; TH: 6 giờ; KT 1 giờ)

1. Đường đi dữ liệu *Thời gian: 1 giờ*
2. Bộ điều khiển *Thời gian: 2 giờ*
3. Diễn tiến thi hành lệnh mã máy *Thời gian: 3 giờ*
4. Ngắt *Thời gian: 2 giờ*
5. Kỹ thuật ống dẫn *Thời gian: 2 giờ*
6. Siêu ống dẫn *Thời gian: 1 giờ*

Kiểm tra định kỳ *Thời gian: 1 giờ*

Chương 4: Bộ nhớ

Mục tiêu:

- Phân tích được các cấp bộ nhớ và cách thức vận hành của các loại bộ nhớ được giới thiệu để có thể đánh giá được hiệu năng hoạt động của các loại bộ nhớ

Nội dung: *Thời gian: 14 giờ (LT: 6 giờ; TH: 8 giờ)*

1. Các loại bộ nhớ *Thời gian: 4 giờ*
2. Các cấp bộ nhớ *Thời gian: 2 giờ*
3. Truy cập dữ liệu trong bộ nhớ *Thời gian: 4 giờ*
4. Bộ nhớ Cache *Thời gian: 4 giờ*

Chương 5: Thiết bị lưu trữ

Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo và các vận hành của các loại thiết bị lưu trữ
- Trình bày các phương pháp để đảm bảo an toàn dữ liệu lưu trữ
- Trình bày các kiến thức về hệ thống kết nối cơ bản, các bộ phận bên trong máy tính, cách giao tiếp giữa các thiết bịngoại vi và bộ xử lý.

Nội dung: *Thời gian: 17 giờ (LT: 9 giờ; TH: 8 giờ;)*

1. Đĩa từ *Thời gian: 3 giờ*
2. Đĩa quang *Thời gian: 3 giờ*
3. Các loại thẻ nhớ *Thời gian: 3 giờ*
4. Băng từ *Thời gian: 2 giờ*

5. Các chuẩn về BUS *Thời gian: 2 giờ*

6. An toàn dữ liệu trong lưu trữ *Thời gian: 4 giờ*

Kiểm tra kết thúc môn học *Thời gian: 3 giờ*

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

– Phòng học KT sửa chữa, lắp ráp máy tính đủ điều kiện thực hành môn học

– Phòng máy tính đầy đủ các phần mềm: Hệ điều hành, Pascal hoặc C hoặc Assembly

2. Trang thiết bị máy móc:

– Máy chiếu đa phương tiện, camera, máy tính, máy in

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

– Các slide bài giảng

– Tài liệu hướng dẫn môn học cấu trúc máy tính

– Giáo trình môn học cấu trúc máy tính

– Các bài tập thực hành.

– Giấy A4 (để in test kết quả thực hành)

– Bảng đen, bảng phụ, phấn, đinh ghim, nam châm

– Bàn thao tác mẫu

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

– **Về kiến thức:**Được đánh giá qua bài kiểm tra viết (trắc nghiệm) đạt yêu cầu sau:

+ So sánh được các loại máy tính.

+ Trình bày các thành phần cơ bản của Cấu trúc máy tính, các tập lệnh. Các kiểu kiến trúc máy tính: mô tả kiến trúc, các kiểu định vị.

+ Trình bày cấu trúc của bộ xử lý trung tâm: tổ chức, chức năng và nguyên lý hoạt động của các bộ phận bên trong bộ xử lý. Mô tả diễn tiến thi hành một lệnh mã máy và một số kỹ thuật xử lý thông tin: Ống dẫn, siêu ống dẫn, siêu vô hướng.

+ Trình bày chức năng và nguyên lý hoạt động của các cấp bộ nhớ.

+ Trình bày phương pháp an toàn dữ liệu trên thiết bị lưu trữ ngoài.

+ Trình bày các tập lệnh cơ bản trong Assembly.

– **Về kỹ năng:**Được đánh giá qua bài kiểm tra thực hành đạt các yêu cầu sau:

+ Hiệu chỉnh được các thông số để máy tính đạt hiệu xuất cao nhất.

+ Thực hiện được các phương pháp an toàn dữ liệu trên thiết bị lưu trữ.

+ Viết được các chương trình cơ bản bằng ngôn ngữ Assembly và thực thi chúng.

– **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Rèn luyện được thao tác cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tác phong công nghiệp

+ Thể hiện tính khoa học, sáng tạo trong quá trình học tập

+ Có khả năng làm việc theo nhóm

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong học tập

+ Có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người và thiết bị

2. Phương pháp đánh giá

– Phương pháp kiểm tra viết (trắc nghiệm): Phương pháp này có thể kiểm tra toàn thể học sinh trong lớp về một số nội dung môn học, do đó đánh giá được trình độ chung của học sinh trong lớp và từng cá nhân, để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy học.

– Phương pháp kiểm tra thực hành: Học sinh làm những bài kiểm tra thực hành ở trên lớp, trong phòng thực hành và ở nhà. Phương pháp kiểm tra này rất hữu hiệu để đánh giá kĩ năng, kĩ xảo và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh khi gặp những tình huống từ yêu cầu thực tiễn.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

– **Đối với giáo viên:**

+ Hướng dẫn học sinh nghiên cứu trước các tài liệu liên quan đến buổi học

+ Trình bày lý thuyết và phát vấn câu hỏi

+ Yêu cầu học sinh thực hành và làm các bài tập nhóm (các chuyên đề)

+ Hướng dẫn học sinh làm các bài thực hành ứng dụng.

+ Giới thiệu một số lỗi thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục

– **Đối với học sinh:**

+ Nghiên cứu tài liệu, giáo trình trước khi đến lớp:

2 giờ nghiên cứu / 1 giờ học Lý thuyết.

0,5 giờ nghiên cứu / 1 giờ học Thực hành.

+ Tập trung nghe giảng lý thuyết

+ Quan sát thật kỹ thao tác mẫu của giáo viên

+ Thảo luận nhóm, thực hành theo nhóm (lần 1)

+ Thực hành độc lập để rèn luyện kỹ năng (lần 2, lần 3,...)

+ Trao đổi với các thành viên trong nhóm, với giáo viên về các một số lỗi thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục

3. Những trọng tâm cần chú ý

– Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo

[1] TS. Phó Đức Toàn (2014). *Cấu trúc máy tính*. NXB Hà Nội

[2] Msc. Võ Văn Chín - ThS. Nguyễn Hồng Vân (2011). *Cấu trúc máy tính*. Khoa CNTT - Trường đại học Cần Thơ

[3] Lê Mạnh Thạch - Nguyễn Kim Tuấn (2012). *Hướng dẫn lập trình Assemby*. NXB Khoa học kỹ thuật

[4] Nguyễn Đình Việt (2010). *Kiến trúc máy tính*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[5] Nguyễn Cao Cường (2017). *Bài tập thực hành cấu trúc máy tính*. Tài liệu lưu hành nội bộ - Trường Cao đẳng cơ điện và Công nghệ thực phẩm Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Mạng máy tính

Mã môn học: MĐ2109

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 32 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Thi/ kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học được được bố trí giảng dạy trước các môn học, mô đun chuyên môn nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm);

- Tính chất: Là môn học kỹ thuật cơ sở nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Trình bày được lịch sử ra đời của mạng máy tính;

+ Trình bày được mô hình chuẩn hóa kiến trúc mạng;

+ Phân biệt được các thiết bị mạng và chức năng của chúng;

+ Trình bày được các kiến trúc và công nghệ mạng LAN;

+ Liệt kê được các hệ điều hành mạng thông dụng.

- Về kỹ năng:

+ Nhận dạng chính xác các thành phần của mạng máy tính;

+ Thiết lập được địa chỉ IP cho các máy trạm một cách khoa học, chính xác;

+ Khảo sát và xây dựng được mạng LAN trong thực tế;

+ Nhận dạng các sai hỏng cơ bản trong mạng cục bộ và đề xuất phương pháp xử lý.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả; đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;

+ Chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập; có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc chính xác; nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của môn học và ứng dụng môn học trong thực tế;

+ Có ý thức về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy và qui định;

+ Bố trí làm việc khoa học, đảm bảo an toàn cho người và trang thiết bị.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)

TT		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	**Chương 1: Tổng quan mạng máy tính**	**5**	**4**	**1**	
	1. Lịch sử mạng máy tính	1	1		
	2. Giới thiệu mạng máy tính	1	1		
	2.1. Định nghĩa mạng máy tính				
	2.2. Mục đích của việc kết nối mạng				
	3. Đặc trưng cơ bản của mạng máy tính	1	1		
	4. Phân loại mạng máy tính				
	4.1. Phân loại mạng theo khoảng cách địa lý	2	1	1	
	4.2. Phân loại theo kỹ thuật chuyển mạch				
	4.3. Phân loại theo kiến trúc mạng sử dụng				
	4.4. Phân loại theo hệ điều hành mạng				
2	**Chương 2: Mô hình OSI**	**6**	**3**	**2**	**1**
	1. Mô hình tham khảo OSI	1	1		
	2. Các giao thức trong mô hình OSI	2	1	1	
	3. Các chức năng chủ yếu của các tầng của mô hình OSI	2	1	1	
	1. Lớp vật lý				
	2. Lớp liên kết dữ liệu				
	3. Lớp mạng				
	4. Lớp giao vận				
	5. Lớp phiên				
	6. Lớp trình diễn				
	7. Lớp ứng dụng				
	* Kiểm tra	1			1
3	**Chương 3: Tô pô mạng**	**12**	**9**	**3**	
	1. Mạng cục bộ	2	2		

	2. Kiến trúc mạng cục bộ 2.1. Mạng dạng BUS 2.2. Mạng dạng sao 2.3. Mạng dạng vòng 2.4. Mạng kết nối hỗn hợp 3. Các phương pháp truy cập đường truyền vật lý 3.1. Phương pháp CSMA/ CD 3.2. Phương pháp TOKEN BUS 3.3. Phương pháp TOKEN RING	5 5	4 3	1 2	
4	**Chương 4: Cáp mạng và vật tải truyền** 1. Các thiết bị mạng thông dụng 1.1. Cáp xoắn đôi 1.2. Cáp đồng trục băng tần cơ sở 1.3. Cáp đồng trục băng rộng 1.4. Cáp quang 2. Các thiết bị ghép nối 2.1. CARD giao tiếp mạng 2.2. Bộ chuyển tiếp Repeater 2.3. Cầu nối Bridge 2.4. Bộ tập trung HUB 2.5. Bộ tập trung SWITCH 2.6. Modem 2.7. Multiplexor – DeMultiplexor Router 3. Một số kiểu nối mạng thông dụng và các chuẩn 3.1. Kiểu 10BASE 2 3.2. Kiểu 10BASE 5 3.3. Kiểu 10BASE T 3.4. Ethernet 1000Mbps (1GbE) 3.5. Ethernet 10GbE *Kiểm tra	**19** 4 7 8 1	**7** 2 2 3	**11** 2 5 4	**1** 1

5	**Chương 5: Giao thức TCP/IP** 1. Mô hình tham chiếu bộ giao thức TCP/IP 1.1. Mô hình bộ giao thức TCP/IP và OSI 1.2. Các chức năng của các lớp của mô hình bộ giao thức TCP/IP 1.3. Các giao thức của bộ giao thức TCP/IP 1.4. Trao đổi thông tin giữa các lớp của bộ giao thức TCP/IP 2. Giao thức IP 2.1. Định nghĩa giao thức IP 2.2. Cấu trúc của phần tiền tố của gói IP 2.3. Địa chỉ IP 2.4. Định tuyến gói IP 3. Các giao thức TCP và UDP 3.1. Giao thức TCP 3.2. Giao thức UDP 3.3. Một số giao thức điều khiển 3.4. Giao thức ICMP 3.5. Giao thức ARP và RARP * Kiểm tra	**17** 5 7 4 1	**8** 2 3 3	**9** 3 5 1	 1
	Thi kết thúc môn học	**1**			**1**
	Cộng	**60**	**32**	**26**	**2**

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan mạng máy tính Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu:
- Trình bày được sự hình thành và phát triển của mạng máy tính;
- Mô tả được các đặc trưng cơ bản của mạng máy tính;
- Phân loại và xác định được các kiểu thiết kế mạng máy tính thông dụng.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính

2. Nội dung chương:

2.1. Lịch sử mạng máy tính

2.2. Giới thiệu mạng máy tính

2.2.1. Định nghĩa mạng máy tính

2.2.2. Mục đích của việc kết nối mạng

2.3. Đặc trưng cơ bản của mạng máy tính

2.4. Phân loại mạng máy tính

2.4.1. Phân loại mạng theo khoảng cách địa lý

2.4.2. Phân loại theo kỹ thuật chuyển mạch

2.4.3. Phân loại theo kiến trúc mạng sử dụng

2.4.4. Phân loại theo hệ điều hành mạng

Chương 2: Mô hình OSI Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm và cấu trúc của các lớp trong mô hình OSI;

- Trình bày được nguyên tắc hoạt động và chức năng của từng lớp trong mô hình OSI

- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính

2. Nội dung chương:

2.1. Mô hình tham khảo OSI

2.2. Các giao thức trong mô hình OSI

2.3. Các chức năng chủ yếu của các tầng của mô hình OSI

2.3.1. Lớp vật lý

2.3.2. Lớp liên kết dữ liệu

2.3.3. Lớp mạng

2.3.4. Lớp giao vận

2.3.5. Lớp phiên

2.3.6. Lớp trình diễn

2.3.7. Lớp ứng dụng

Chương 3: Tô pô mạng Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến trúc dùng để xây dựng một mạng cục bộ;

- Xác định được mô hình mạng cần dùng để thiết kế mạng;

- Mô tả được các phương pháp truy cập từ máy tính qua đường truyền vật lý.

- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung chương:

2.1. Mạng cục bộ

2.2. Kiến trúc mạng cục bộ
2.2.1. Mạng dạng BUS
2.2.2. Mạng dạng sao
2.2.3. Mạng dạng vòng
2.2.4. Mạng kết nối hỗn hợp
2.3. Các phương pháp truy cập đường truyền vật lý
2.3.1. Phương pháp CSMA/ CD
2.3.2. Phương pháp TOKEN BUS
2.3.3. Phương pháp TOKEN RING

Chương 4: Cáp mạng và vật tải truyền Thời gian: 19 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được các thiết bị dùng để kết nối các máy tính thành một hệ thống mạng;

- Bấm được các đầu cáp để kết nối mạng theo các chuẩn thông dụng;

- Trình bày được các kiểu nối mạng và chuẩn kết nối.

- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính

2. Nội dung chương:
2.1. Các thiết bị mạng thông dụng
2.1.1. Cáp xoắn đôi
2.1.2. Cáp đồng trục băng tần cơ sở
2.1.3. Cáp đồng trục băng rộng
2.1.4. Cáp quang
2.2. Các thiết bị kết nối
2.2.1. CARD giao tiếp mạng
2.2.2. Bộ chuyển tiếp Repeater
2.2.3. Cầu nối Bridge
2.2.4. Bộ tập trung HUB
2.2.5. Bộ tập trung SWITCH
2.2.6. Modem
2.2.7. Multiplexor – DeMultiplexor
2.2.8. Router
2.3. Một số kiểu nối mạng thông dụng và các chuẩn
2.3.1. Kiểu 10BASE 2
2.3.2. Kiểu 10BASE 5
2.3.3. Kiểu 10BASE T
2.3.4. Ethernet 1000Mbps (1GbE)
2.3.5. Ethernet 10GbE

Chương 5: Giao thức TCP/IP Thời gian: 17 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu trúc của một địa chi mạng;

- Xác định gói dữ liệu IP và cách thức truyền tải các gói dữ liệu trên mạng;

- Xây dựng được phương thức định tuyến trên IP;

- Trình bày được các giao thức điều khiển.
- Chia được các subnet theo yêu cầu của doanh nghiệp.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính
2. Nội dung chương:
2.1. Mô hình tham chiếu bộ giao thức TCP/IP
2.1.1. Mô hình bộ giao thức TCP/IP và OSI
2.1.2. Các chức năng của các lớp của mô hình bộ giao thức TCP/IP
2.1.3. Các giao thức của bộ giao thức TCP/IP
2.1.4. Trao đổi thông tin giữa các lớp của bộ giao thức TCP/IP
2.2. Giao thức IP
2.2.1. Định nghĩa giao thức IP
2.2.2. Cấu trúc của phần tiền tố của gói IP
2.2.3. Địa chỉ IP
2.2.4. Định tuyến gói IP
2.3. Các giao thức TCP và UDP
2.3.1. Giao thức TCP
2.3.2. Giao thức UDP
2.4. Một số giao thức điều khiển
2.4.1. Giao thức ICMP
2.4.2. Giao thức ARP và RARP

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và phòng học thực hành đầy đủ điều kiện thực hiện môn học.
2. Trang thiết bị máy móc:
    - Máy tính;
    - Máy chiếu Projector;
    - Các thiết bị mạng: Router, Hub, Brigde, Switch,…;
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
    - Vật liệu: phấn, bút, bảng, sơ đồ, bản vẽ;
    - Phần mềm: Hệ điều hành windows server, CenOS, MAC OS X Server, CentOS (Server);
    - Đầu nối RJ45, Cáp mạng, Kìm bấm cáp mạng;
    - Slide bài giảng, tài liệu học tập môn mạng máy tính;
    - Giáo trình, tài liệu tham khảo môn Mạng máy tính.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung
- Kiến thức:
    + Trình bày được lịch sử mạng máy tính;
    + Trình bày được mô hình chuẩn hóa kiến trúc mạng;
    + Phân biệt được các thiết bị mạng;

+ Trình bày nguyên tắc hoạt động của hệ thống mạng LAN.

- Kỹ năng:

+ Nhận dạng chính xác các thành phần trên mạng;

+ Cấu hình một máy tính vào mạng LAN;

+ Nhận dạng các sai hỏng cơ bản trong mạng cục bộ và đề xuất phương pháp xử lý.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình học tập;

+ Rèn luyện ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp;

+ Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập.

2. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá kiến thức qua bài viết, kiểm tra vấn đáp hoặc trắc nghiệm, tự luận: Biết được tổng quan về mạng máy tính, nắm được các thành phần cơ bản của mạng, hiểu được các mô hình mạng, biết được các giao thức truyền trong hệ thống mạng, hiểu được quá trình truyền dữ liệu trong mô hình OSI;

- Đánh giá thực hành sinh viên thông qua hình thức kiểm tra kỹ năng thực hành của từng bài học như: Thiết kế được các mô hình kết nối một hệ thống mạng LAN; Kỹ thuật bấm dây mạng theo các chuẩn A và B; Chia địa chỉ mạng con;

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật tham gia đầy đủ thời gian thực hiện môn học;

- Bài kiểm tra kết thúc mô đun được tổ chức dưới hình thức thi trắc nghiệm kết hợp tự luận, thời gian từ 60 phút đến 90 phút;

- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm);

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Sử dụng kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực như: thuyết trình, đàm thoại, trực quan, làm mẫu, dạy học nhóm....,

- Đối với người học: Giúp người học nắm vững các kiến thức cơ bản cần thiết, sau mỗi chương cần giao các câu hỏi và bài tập để người học tìm hiểu và thực hành.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Trọng tâm của môn học là chương 3, 4 và 5.

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Trịnh Thị Kim Liên và Trần Thị Ngân. *Giáo trình Mạng máy tình*, giáo trình lưu hành nội bộ trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, 2023.

[2]. TS. Phan Thanh Đức và ThS Lê Văn Hùng. *Giáo trình mạng máy tính và truyền thông,* Nhà xuất bản Lao động, 2023.

[3]. Nguyễn Nam Hoàng và Đinh Thị Thái Mai. *Giáo trình mạng truyền thông máy tính,* Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2020.

[4]. Khương Anh. *Giáo trình hệ thống mạng máy tính CCNA semester 2.* Nhà Xuất bản Lao động - xã hội, 2023.

[4]. Khương Anh - Nguyễn Hồng Sơn. *Giáo trình hệ thống mạng máy tính CCNA semester 4.* Nhà Xuất bản Lao động - xã hội, 2023.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin

Mã môn học: MĐ2110

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Thi/Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Là môn học cơ sở của nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), được bố trí giảng dạy sau môn học: tin học, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu và trước các môn học, mô đun chuyên môn nghề.

- Tính chất: Là môn học cơ sở của chương trình đào tạo Trung cấp nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).

II. Mục tiêu môn học

- ***Về kiến thức***:

+ Trình bày được các khái niệm về thông tin và hệ thống thông tin;

+ Trình bày được các phương pháp khảo sát, phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin thực;

+ Mô tả được quy trình phân tích và thiết kế hệ thống thông tin;

+ Mô tả được các tài liệu khảo sát, phân tích và thiết kế hệ thống;

- Về kỹ năng:

+ Xác định được mục đích và sản phẩm đạt được sau từng giai đoạn khảo sát, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin;

+ Sử dụng được các công cụ khảo sát và phân tích để phân tích và lập tài liệu khảo sát, phân tích một số hệ thống thông tin giả định hoặc thực tế đơn giản như Hệ thống quản lý bán hàng, Quản lý nhân sự…;

+ Thực hiện thiết kế và xây dựng được một số hệ thống thông tin cơ bản với đầy đủ các khía cạnh: cơ sở dữ liệu, chức năng, giao diện, chương trình kiểm soát.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập, có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và làm việc nhóm hiệu quả;

+ Rèn luyện tác phong làm việc công nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân;

+ Rèn luyện khả năng tự đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của môn học và ứng dụng môn học trong thực tế.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	**Chương 1. Giới thiệu về hệ thống thông tin**	**4**	**4**		
	1. Các khái niệm	1	1		
	2. Các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin	1	1		
	3. Phân loại hệ thống thông tin	1	1		
	4. Các giai đoạn phân tích thiết kế hệ thống thông tin	1	1		
2	**Chương 2. Khảo sát hiện trạng và xác lập dự án**	**8**	**6**	**2**	
	1. Khảo sát hiện trạng	2	2		
	2. Các phương pháp khảo sát, thu thập thông tin	4	2	2	
	3. Xây dựng dự án	2	2		
3	**Chương 3. Phân tích chức năng của hệ thống**	**20**	**6**	**13**	**1**
	1. Mô hình phân rã chức năng 1.1. Khái niệm, thành phần 1.2. Vẽ mô hình phân rã chức năng	4	2	2	
	2. Mô hình luồng dữ liệu 2.1. Khái niệm, thành phần 2.2. Vẽ mô hình luồng dữ liệu	15	4	11	
	Kiểm tra	1			1
4	**Chương 4. Phân tích dữ liệu của hệ thống**	**12**	**5**	**6**	**1**
	1. Mô hình thực thể liên kết 1.1. Khái niệm, thành phần 1.2. Vẽ mô hình thực thể liên kết	6	3	3	
	2. Mô hình quan hệ 2.1. Khái niệm, thành phần 2.2. Vẽ mô hình quan hệ	5	2	3	
	* Kiểm tra	1			1
5	**Chương 5. Thiết kế giao diện giữa người và máy**	**8**	**4**	**4**	
	1. Thiết kế các mẫu thu thập thông tin	2	1	1	
	2. Thiết kế các tài liệu xuất, các báo cáo	2	1	1	
	3. Thiết kế màn hình và tùy chọn	4	2	2	

6	**Chương 6. Thiết kế kiểm soát và chương trình** 1. Thiết kế kiểm soát 2. Thiết kế chương trình	**3** 2 2	**2** 1 1	**1** 1	
7	**Chương 7. Lập trình, chạy thử, bảo dưỡng** 1. Lập trình, chạy thử và ghép nối 2. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng 3. Bảo trì hệ thống * Kiểm tra	**4** 1 1 1 1	**3** 1 1 1		**1** 1
	Thi kết thúc môn học	**1**			**1**
	Cộng	**60**	**30**	**26**	**4**

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. Giới thiệu về hệ thống thông tin Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về hệ thống, hệ thống quản lý, hệ thống thông tin, các thành phần của hệ thống thông tin, các phương pháp phân tích thiết kế hệ thống.
- Phân biệt được các loại hệ thống thông tin.
- Xác định được các giai đoạn phân tích thiết kế hệ thống thông tin.
- Nghiêm túc, tự giác và tích cực trong học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Các khái niệm

2.2. Các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin

2.3. Phân loại hệ thống thông tin

2.4. Các giai đoạn phân tích thiết kế hệ thống thông tin

Chương 2. Khảo sát hiện trạng và xác lập dự án Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các nội dung, quy trình khảo sát hệ thống.
- Sử dụng được các phương pháp thực hiện khi khảo sát hệ thống cụ thể.
- Xây dựng được kế hoạch triển khai dự án.
- Nghiêm túc, tự giác và tích cực trong học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Khảo sát hiện trạng

2.2. Các phương pháp khảo sát, thu thập thông tin

2.3. Xây dựng dự án

Chương 3. Phân tích chức năng của hệ thống Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm về mô hình phân cấp chức năng, mô hình luồng dữ liệu, các thành phần của mô hình.
- Trình bày được các bước xây dựng từng mô hình cụ thể.
- Sử dụng được các thành phần và kí hiệu các thành phần trong mỗi mô hình để xây dựng mô hình phân cấp chức năng, mô hình luồng dữ liệu.
- Nghiêm túc, tự giác và tích cực trong học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Mô hình phân rã chức năng

2.1.1. Khái niệm, thành phần

2.1.2. Vẽ mô hình phân rã chức năng

2.2. Mô hình luồng dữ liệu

2.2.1. Khái niệm, thành phần

2.2.2. Vẽ mô hình luồng dữ liệu

* Kiểm tra

Chương 4. Phân tích dữ liệu của hệ thống Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm về mô hình liên kết thực thể, mô hình quan hệ.
- Mô tả được thành phần của các mô hình.
- Sử dụng được các thành phần và kí hiệu các thành phần trong mỗi mô hình để xây dựng mô hình liên kết thực thể, mô hình quan hệ trong giai đoạn phân tích dữ liệu của hệ thống cụ thể.
- Nghiêm túc, tự giác và tích cực trong học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Mô hình thực thể liên kết

2.1.1. Khái niệm, thành phần

2.1.2. Vẽ mô hình thực thể liên kết

2.2. Mô hình quan hệ

2.2.1. Khái niệm, thành phần

2.2.2. Vẽ mô hình quan hệ

* Kiểm tra

Chương 5. Thiết kế giao diện giữa người và máy Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các yêu cầu, các nguyên tắc khi thiết kế giao diện, các loại giao diện.

- Trình bày được các nguyên tắc để thiết kế từng loại giao diện cụ thể.
- Sử dụng các nguyên tắc, yêu cầu để thiết kế từng loại giao diện: biểu mẫu điền (form), thực đơn (menu), báo cáo (report).
- Nghiêm túc, tự giác và tích cực trong học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Thiết kế các mẫu thu thập thông tin

2.2. Thiết kế các tài liệu xuất, các báo cáo

2.3. Thiết kế màn hình và tùy chọn

Chương 6. Thiết kế kiểm soát và chương trình Thời gian: 03giờ

1. Mục tiêu:
- Trình bày được các nguy cơ tấn công chương trình, các giải pháp chống lại sự tấn công, các khái niệm về mô đun chương trình, lược đồ chương trình.
- Trình bày được các khái niệm về thiết kế kiểm soát, thiết kế chương trình cho hệ thống.
- Sử dụng được các khái niệm, các giải pháp để thiết kế các kiểm soát, lược đồ chương trình cho hệ thống cụ thể.
- Nghiêm túc, tự giác và tích cực trong học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Thiết kế kiểm soát

2.2. Thiết kế chương trình

Chương 7. Lập trình, chạy thử, bảo dưỡng Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu:
- Trình bày được các khái niệm, các quy tắc khi lựa chọn ngôn ngữ, thành lập tổ lập trình
- Xác định được các qui trình lập trình chạy thử và ghép nối
- Xác định được qui trình bảo trì hệ thống
- Sử dụng các kiến thức trên để lập tổ lập trình khi cài đặt hệ thống cụ thể
- Nghiêm túc, tự giác và tích cực trong học tập.

2. Nội dung chương:

2.1. Lập trình, chạy thử và ghép nối

2.2. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng

2.3. Bảo trì hệ thống

* Kiểm tra

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và phòng học thực hành đầy đủ điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính;
- Máy chiếu;
- Mạng máy tính có kết nối Internet.

3. Học liệu, học cụ, nguyên vật liệu:

- Phấn, bút dạ, giấy A4;
- Biểu đồ, sơ đồ, bản vẽ;
- Giấy bút, các mẫu phiếu phỏng vấn; phiếu báo cáo, phiếu đặc tả yêu cầu, ...
- Tài liệu hoạt động sản xuất kinh doanh của một số hệ thống thực, hồ sơ phân tích và thiết kế hệ thống;
- Giáo trình Phân tích thiết kế hệ thống thông tin, tài liệu tham khảo;
- Câu hỏi và bài tập thực hành, đề kiểm tra.

4. Các điều kiện khác:

- Một số cơ sở dữ liệu giả định;
- Một số phần mềm: Office, hệ quản trị cơ sở dữ liệu; lập trình, thiết kế đồ họa;
- Một số hệ thống thông tin quản lý giả định.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

  + Trình bày được các khái niệm về thông tin và hệ thống thông tin;

  + Trình bày được các phương pháp khảo sát, phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin thực;

  + Mô tả được quy trình phân tích và thiết kế hệ thống thông tin;

  + Mô tả được các tài liệu khảo sát, phân tích và thiết kế hệ thống;

- Kỹ năng:

  + Xác định được mục đích và sản phẩm đạt được sau từng giai đoạn khảo sát, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin;

  + Sử dụng được các công cụ khảo sát và phân tích để phân tích và lập tài liệu khảo sát, phân tích một số hệ thống thông tin giả định hoặc thực tế đơn giản như Hệ thống quản lý bán hàng, Quản lý nhân sự…;

+ Thực hiện thiết kế và xây dựng được một số hệ thống thông tin cơ bản với đầy đủ các khía cạnh: cơ sở dữ liệu, chức năng, giao diện, chương trình kiểm soát.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập, có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và làm việc nhóm hiệu quả;

+ Rèn luyện tác phong làm việc công nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân;

+ Rèn luyện khả năng tự đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của môn học và ứng dụng môn học trong thực tế.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận;
- Đánh giá kỹ năng bằng các bài thực hành trên máy tính;
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật; tham gia đầy đủ thời lượng môn học, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc;
- Bài kiểm tra kết thúc môn học được tổ chức thi trắc nghiệm kết hợp tự luận, thời gian từ 60 đến 90 phút;
- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ Cao đẳng/Trung nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).
- Tổng thời gian thực hiện môn học là 60h (chưa tính thời gian thi kết thúc môn học), giảng dạy tích hợp, lý thuyết và thực hành đan xen phù hợp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng buổi học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Chuẩn bị bài tập thực hành cho từng buổi học phù hợp, kết hợp nội dung lý thuyết với hướng dẫn kỹ năng thực hành hợp lý;

+ Sử dụng kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực như: thuyết trình, đàm thoại, trực quan, làm mẫu, dạy học nhóm....,

+ Áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học lấy người học làm trung tâm; phát huy tính độc lập nghiên cứu và sáng tạo của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học:

+ Trước khi lên lớp đọc giáo trình, tìm hiểu nội dung bài học và bài tập;

+ Trên lớp học chú ý quan sát, lắng nghe, tổng hợp, ghi nhớ, làm theo, thực hiện yêu cầu bài tập, bài thực hành;

+ Sau khi lên lớp ôn tập lại nội dung kiến thức đã học, vận dụng làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Lựa chọn các bài tập thực hành mẫu phù hợp theo nội dung từng buổi học và đảm bảo hình thành kỹ năng.
- Chuẩn bị một số phần mềm hệ thống thông tin quản lý giả định để làm ví dụ;
- Chuẩn bị một số phần mềm: Office, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Lập trình, Đồ họa, … để hướng dẫn thiết kế biểu đồ, cơ sở dữ liệu, chương trình mẫu…

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Thị Nhung, Đoàn Vũ Giang, *Giáo trình phân tích thiết kế hệ thống thông tin*. Giáo trình nội bộ Trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, 2023.

[2]. Thạc Bình Cường, *Phân tích thiết kế hệ thống thông tin.* Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, 2023.

[3]. Artem Ivanenko, Leonid Ipatov*, Research and design of customer relationship management system for small companies organizations*, 2018.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lập trình cơ bản

Mã số môn học: MH2111

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Lập trình cơ bản là môn học cơ sở của nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), nó được bố trí giảng dạy trước các môn học, mô đun chuyên môn nghề.

- Tính chất: Lập trình cơ bản gồm các cấu trúc điều khiển, hàm, các kiểu dữ liệu là nền tảng để sinh viên có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức:

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về lập trình;

+ Trình bày được các vấn đề cơ bản về ngôn ngữ lập trình: khái niệm về từ khoá, biến, hằng; khai báo và sử dụng các đối tượng; cú pháp, công dụng của các câu lệnh, các kiểu dữ liệu…

+ Phân tích được chương trình: xác định nhiệm vụ chương trình.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được các thao tác trong môi trường phát triển phần mềm: biên tập chương trình, sử dụng các công cụ, điều khiển, thực đơn lệnh trợ giúp, gỡ rối, bẫy lỗi…

+ Vận dụng các cấu trúc lệnh viết được chương trình giải quyết các bài toán cơ bản.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả; đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;

+ Chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập; có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc chính xác; nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của mô đun và ứng dụng mô đun trong thực tế;

+ Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy và qui định.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ lập trình C++	2	1	1	
2	Bài 2: Khai báo, biểu thức, khối lệnh	8	3	5	
3	Bài 3: Cấu trúc điều khiển	15	5	9	1
4	Bài 4: Hàm	5	2	3	
5	Bài 5: Dữ liệu có cấu trúc	20	6	13	1
6	Bài 6: Con trỏ	10	2	8	
	Cộng:	**60**	**19**	**39**	**2**

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ lập trình C++ Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu :

- Mô tả được lịch sử hình thành và phát triển của ngôn ngữ C++.
- Trình bày được cấu trúc của một chương trình C++.
- Cài đặt và sử dụng được chương trình C++.
- Soạn thảo được một chương trình C++.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung bài:

2.1. Giới thiệu về ngôn ngữ C++

2.2. Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ C++

2.3. Cấu trúc chung của một chương trình C++

Bài 2: Khai báo, biểu thức, khối lệnh Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Phân biệt được các kiểu dữ liệu căn bản.
- Khai báo được các thành phần
- Sử dụng được các phép toán căn bản để tính toán.
- Sử dụng được các hàm nhập xuất dữ liệu.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung bài:

2.1. Các kiểu dữ liệu cơ bản trong C++

2.1.1. Khái niệm về kiểu dữ liệu

2.1.2. Các kiểu dữ liệu cơ bản trong C++

2.2. Các khai báo

2.2.1. Khai báo sử dụng thư viện chương trình

2.2.2. Khai báo hằng

2.2.3. Khai báo biến

2.3. Biểu thức

2.3.1. Biểu thức

2.3.2. Các phép toán số học

2.3.3. Các phép toán quan hệ và logic

2.3.4. Phép toán tăng, giảm

2.3.5. Thứ tự ưu tiên các phép toán

2.3.6. Các hàm số học

2.3.7. Câu lệnh gán và toán tử gán

2.3.8. Biểu thức điều kiện

2.3.9. Chuyển đổi kiểu giá trị

2.3.10. Khối lệnh

Bài 3. Cấu trúc điểu khiển **Thời gian: 15 giờ**

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các cấu trúc điều khiển trong C++
- Sử dụng được các cấu trúc điều khiển để viết chương trình.
- Vận dụng và kết hợp được các cấu trúc điều khiển để giải quyết các bài toán phức tạp.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung bài:

2.1. Cấu trúc điều kiện: if.. else

2.2. Cấu trúc lựa chọn: switch..case

2.3. Các cấu trúc lặp

2.4. Câu lệnh break, continue, goto và hàm exit

Bài 4. Hàm **Thời gian: 5 giờ**

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về hàm, cách khai báo hàm
- Viết được chương trình theo cấu trúc hàm.
- Vận dụng được các cách truyền tham số để trao đổi dữ liệu giữa các hàm.
- Sử dụng được kỹ thuật đệ quy trong lập trình.

- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung bài:

2.1. Khai báo, định nghĩa hàm

2.2. Sử dụng hàm

2.3. Hàm có đối số mặc định

2.4. Đệ qui

Bài 5. Kiểu dữ liệu có cấu trúc Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về mảng một chiều và mảng hai chiều
- Sử dụng được mảng trong lập trình.
- Sử dụng được mảng làm tham số trong các hàm.
- Trình bày được xâu ký tự
- Khai báo và xử dụng được xâu ký tự
- Khai báo và sử dụng được kiểu cấu trúc
- Khai báo và sử dụng được kiểu liệt kê
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung bài:

2.1. Mảng

2.1.1. Khái niệm về kiểu mảng

2.1.2. Khai báo và truy nhập các phần tử mảng

2.1.3. Các phần tử của mảng một chiều

2.1.4. Mảng nhiều chiều

2.1.5. Chú ý về chỉ của phần tử mảng

2.1.6. Vào/ra với biến mảng

2.2. Xâu ký tự

2.2.1. Khái niệm về kiểu xâu ký tự

2.2.2. Khai báo và truy nhập ký tự của biến xâu

2.2.3. Vào/ra với biến xâu ký tự

2.2.4. Các hàm chuẩn xử lý xâu ký tự

2.2.5. Mảng xâu ký tự

2.3. Kiểu cấu trúc

2.3.1. Khái niệm cấu trúc

2.3.2. Khai báo cấu trúc

2.3.3. Truy cập đến các thành phần của cấu trúc

2.3.4. Kiểu liệt kê

Bài 6. Con trỏ **Thời gian: 8 giờ**

1. Mục tiêu:

- Khai báo và sử dụng được con trỏ.
- Vận dụng được các phép toán trên con trỏ trong lập trình.
- Phân biệt được các kiểu con trỏ.
- Nghiêm túc trong học tập.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung bài:

2.1. Địa chỉ và con trỏ

2.1.1. Kiểu con trỏ

2.1.2. Khai báo biến con trỏ

2.1.3. Truy nhập ô nhớ qua con trỏ

2.1.4. Các phép toán trên con trỏ

2.2. Con trỏ, mảng và xâu ký tự

2.2.1. Con trỏ và mảng

2.2.2. Con trỏ và xâu ký tự

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa;
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính);
- Bàn ghế giảng viên, bảng.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính
- Máy chiếu.
- Mạng internet tốc độ cao

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bảng, phấn, giấy A4, thiết bị lưu trữ dữ liệu;
- Các hình vẽ minh hoạ giải thuật;
- Các phần mềm hệ điều hành, phần mềm văn phòng, phần mềm gõ tiếng việt,…
- Các phần mềm lập trình cơ bản, trực quan: C, Visual studio code,..
- Phần mềm hỗ trợ vẽ lưu đồ, sơ đồ khối

- Slide bài giảng, giáo trình và tài liệu hướng dẫn học môn học lập trình cơ bản.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức:

+ Xác định các điều khiển áp dụng cho việc nhập dữ liệu đảm bảo chính xác, có chu trình xử lý dữ liệu.

+ Mô tả chức năng và viết chương trình logic (pseudo code) của từng mô đun xử lý của hệ thống.

+ Vận dụng các phương pháp lặp điều kiện trước hoặc sau, đảm bảo điều kiện kết thúc của vòng lặp.

- Kỹ năng:

+ Xác định môi trường hoạt động của hệ thống (các điều khiển, công cụ, các thành phần, tập hợp dữ liệu, nhập dữ liệu, in kết quả ...)

+ Thực hiện được các thao tác trong môi trường phát triển phần mềm: biên tập chương trình, sử dụng các công cụ, điều khiển, thực đơn lệnh trợ giúp, gỡ rối, bẫy lỗi…;

+ Sử dụng ngôn ngữ lập trình để viết lập trình giải các bài toán đơn giản.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tham gia đủ số giờ lý thuyết và thực hành;

+ Nghiêm túc thực hiện đúng yêu cầu của bài thực hành, bài tập;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm, đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành, áp dụng được kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm trên máy hoặc vấn đáp;

- Đánh giá kỹ năng bằng các bài thực hành trên máy tính;

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc;

- Bài kiểm tra kết thúc môn học được tổ chức dưới hình thức thi thực hành trên máy, thời gian từ 90 phút đến 120 phút;

- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp và cao đẳng nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm).

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học. Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; phát huy tính độc lập nghiên cứu và sáng tạo mới của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học;

- Đối với người học: Quan sát, nghe, tổng hợp, ghi nhớ, hoạt động nhóm, thao tác theo hướng dẫn của giáo viên, thực hiện yêu cầu bài thực hành và làm bài tập về nhà.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Cú pháp, công dụng của các câu lệnh thường dùng trong ngôn ngữ lập trình C/C++.

- Phân tích được chương trình, xác định nhiệm vụ chương trình.

- Vận dụng điều kiện, trợ giúp môi trường của ngôn ngữ lập trình, chẳng hạn: các thao tác biên tập chương trình, các công cụ, điều khiển, thực đơn lệnh trợ giúp, gỡ rối, bẫy lỗi,v.v.

- Cấu trúc hàm và cách truyền tham số cho hàm.

- Viết chương trình và thực hiện chương trình trong máy tính.

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Thị Hồng Phượng, Nguyễn Minh Hà, Nguyễn Thị Thanh Hương. *Giáo trình Lập trình cơ bản*. Giáo trình nội bộ trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, 2022.

[2]. Phạm Văn Ất. *Giáo trình kỹ thuật lập trình C căn bản và nâng cao (tái bản lần 2*). Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội, 2022.

[3]. Vũ Hồng Sơn.*Giáo trình lập trình C ứng dụng*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2019.

[3]. Hồ Sĩ Đàm . *Lập trình cơ bản với C(tái bản lần 1*). Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2020./.

[5]. TS. Vũ Hồng Sơn. *Giáo trình lập trình C ứng dụng*. Nhà xuất bản Giáo dục, 2021.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Lắp ráp, cài đặt máy tính

Mã mô đun: MĐ2112

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: Là mô đun kỹ thuật cơ sở của nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), được bố trí giảng dạy trước các môn học, mô đun chuyên môn nghề.

- Tính chất: Mô đun này cung cấp các kiến thức để người học có thể lắp ráp, cài đặt và cấu hình được máy tính.

II. Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

+ Trình bày được chức năng tổng quan của máy tính, phân loại được các loại máy tính.

+ Nhận biết được các thành phần chính của máy tính.

+ Trình bày được chức năng của từng thành phần của máy tính.

+ Chọn lựa được các thiết bị để lắp thành 1 bộ máy tính phù hợp với yêu cầu công việc của các đối tượng khác nhau.

- Kỹ năng:

+ Lắp ráp được 1 bộ máy tính hoàn chỉnh không có lỗi xảy ra.

+ Thiết lập được các thông số trong BIOS theo yêu cầu.

+ Cài đặt được hệ điều hành, trình điều khiển phần cứng và các phần mềm ứng dụng.

+ Chuẩn đoán và khắc phục được các sự cố phần cứng và phần mềm máy tính thường gặp.

+ Thực hiện được công tác sao lưu và phục hồi dữ liệu cho máy tính.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong học tập, kỹ năng làm việc nhóm, chủ động tích cực trong học tập

+ Chấp hành nghiêm túc các quy định về kỹ thuật, an toàn và bảo quản máy tính.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra

1	**Bài 1. Các thành phần của máy tính**	**10**	**8**	**2**	
	1. Tổng quan về máy tính	2	2		
	1.1. Các khái niệm cơ bản về máy tính	1	1		
	1.2. Phân loại máy tính	1	1		
	2. Các thành phần của máy tính	8	6	2	
	2.1. Vỏ máy và thiết bị nội vi	5	4	1	
	2.2. Thiết bị ngoại vi	3	2	1	
2	**Bài 2. Lắp ráp máy tính**	**10**	**3**	**6**	**1**
	1. Lựa chọn thiết bị	1	1		
	2. Lắp ráp máy tính.	9	2	6	1
3	**Bài 3. Thiết lập thông số trong BIOS**	**5**	**3**	**2**	
	1. Tổng quan về BIOS	1	1		
	2. Thiết lập thông số trong BIOS	4	2	2	
	2.1. Thiết lập các thông số cơ bản	2	1	1	
	2.2. Thiết lập các thông số nâng cao	2	1	1	
4	**Bài 4. Cài đặt hệ điều hành và các trình điều khiển**	**15**	**6**	**8**	**1**
	1. Phân vùng ổ đĩa cứng.	2	1	1	
	1.1. Phân vùng bằng ứng dụng chuyên dụng	1			
	1.2. Phân vùng bằng bộ cài đặt Windows.	1			
	2. Cài đặt hệ điều hành.	8	3	5	
	2.1. Cài đặt hệ điều hành Windows.	5	2	3	
	2.2. Cài đặt hệ điều hành khác.	3	1	2	

	3. Cài đặt các trình điều khiển phần cứng.	5	2	2	1
	3.1. Cài đặt trình điều khiển khi biết tên thiết bị cần cài đặt.	2	1	1	
	3.2. Cài đặt trình điều khiển khi chưa biết tên thiết bị cần cài đặt	3	1	1	1
5	**Bài 5. Cài đặt phần mềm ứng dụng**	**10**	**5**	**5**	
	1. Quy trình cài đặt phần mềm ứng dụng	2	1	1	
	2. Cài đặt phầm mềm ứng dụng	6	3	3	
	2.1. Cài mới phần mềm ứng dụng	2	1	1	
	2.2. Thay đổi tính năng cho phần mềm đã cài đặt	2	1	1	
	2.3. Gỡ bỏ ứng dụng đã cài đặt khỏi máy tính	2	1	1	
	3. Các sự cố thường gặp khi cài phần mềm ứng dụng	2	1	1	
6	**Bài 6. Sao lưu và phục hồi dữ liệu**	**10**	**5**	**4**	**1**
	1. Sao lưu dữ liệu.	5	3	2	
	1.1. Sao lưu bằng công cụ của hệ điều hành.	2	1	1	
	1.2. Sao lưu bằng công cụ trong bộ HirenBoot	3	2	1	
	2. Phục hồi dữ liệu	5	2	2	1
	2.1. Phục hồi dữ liệu bằng công cụ của hệ điều hành.	2	1	1	
	2.2. Phục hồi dữ liệu bằng công cụ trong bộ HirenBoot	3	1	1	1
	Cộng	**60**	**30**	**27**	**3**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Các thành phần của máy tính Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được chức năng tổng quan của máy tính, phân loại được các loại máy tính.
- Nhận biết được các thành phần chính của máy tính.
- Trình bày được chức năng của từng thành phần của máy tính.

2. Nội dung của bài:

2.1. Tổng quan về máy tính

2.1.1. Các khái niệm cơ bản về máy tính

2.1.2. Phân loại máy tính

2.2. Các thành phần của máy tính

2.2.1. Vỏ máy và thiết bị nội vi

2.2.2. Thiết bị ngoại vi

Bài 2. Lắp ráp máy tính Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Chọn lựa được các thiết bị để lắp thành 1 bộ máy tính phù hợp với yêu cầu công việc của các đối tượng khác nhau.
- Lắp ráp được 1 bộ máy tính hoàn chỉnh không có lỗi xảy ra.
- Bố trí vị trí thiết bị hợp lý, khoa học thuận tiện và an toàn cho quá trình lắp ráp

2. Nội dung của bài:

2.1. Lựa chọn thiết bị

2.2. Lắp ráp máy tính.

Bài 3. Thiết lập thông số trong BIOS Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Thiết lập được các thông số trong BIOS theo yêu cầu.
- Thực hiện đúng các thao tác an toàn cho máy tính trong quá trình thiết lập.

2. Nội dung của bài:

2.1. Tổng quan về BIOS

2.2. Thiết lập thông số trong BIOS

2.2.1. Hiển thị thông tin phần cứng trong BIOS

2.2.2. Thiết lập bảo mật

2.2.3. Thiết lập thứ tự khởi động

2.2.4. Thiết lập các cổng kết nối cho bảng mạch chính

Bài 4. Cài đặt hệ điều hành và các trình điều khiển Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Thực hiện được việc phân vùng chứa dữ liệu cho ổ đĩa cứng
- Cài đặt được hệ điều hành, trình điều khiển phần cứng

- Xử lý được các sự cố xảy ra khi cài đặt hệ điều hành và các trình điều khiển phần cứng

- Thực hiện đúng các thao tác an toàn cho máy tính trong quá trình cài đặt

2. Nội dung của bài:

2.1. Phân vùng ổ đĩa cứng.

2.1.1. Phân vùng bằng ứng dụng chuyên dụng

2.1.2. Phân vùng bằng bộ cài đặt Windows.

2.2. Cài đặt hệ điều hành.

2.2.1. Cài đặt hệ điều hành Windows.

2.2.2. Cài đặt hệ điều hành khác.

2.3. Cài đặt các trình điều khiển phần cứng.

2.3.1. Cài đặt trình điều khiển khi biết tên thiết bị cần cài đặt.

2.3.2. Cài đặt trình điều khiển khi chưa biết tên thiết bị cần cài đặt

Bài 5. Cài đặt phần mềm ứng dụng Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được quy trình chung để cài đặt một phần mềm ứng dụng.
- Trình bày cách cài đặt một số phần mềm ứng thông dụng.
- Bổ sung hay gỡ bỏ một phần mềm ứng dụng.
- Xử lý được các sự cố xảy ra khi cài đặt phần mềm ứng dụng.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung của bài:

2.1. Quy trình cài đặt phần mềm ứng dụng

2.2. Cài đặt phầm mềm ứng dụng

2.2.1. Cài mới phần mềm ứng dụng

2.2.2. Thay đổi tính năng cho phần mềm đã cài đặt

2.2.3. Gỡ bỏ ứng dụng đã cài đặt khỏi máy tính

2.3. Các sự cố thường gặp khi cài phần mềm ứng dụng

Bài 6: Sao lưu phục hồi dữ liệu Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được mục đích của việc sao lưu và phục hồi dữ liệu;
- Thực hiện được việc sao lưu và phục hồi dữ liệu.
- Thực hiện các thao tác an toàn với máy tính.

2. Nội dung của bài:

2.1. Sao lưu dữ liệu.

2.1.1. Sao lưu bằng công cụ của hệ điều hành.

2.1.2. Sao lưu bằng công cụ trong bộ HirenBoot

2.2. Phục hồi dữ liệu

2.2.1. Phục hồi dữ liệu bằng công cụ của hệ điều hành.

2.2.2. Phục hồi dữ liệu bằng công cụ trong bộ HirenBoot

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa /nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và thực hành đủ điều kiện để thực hiện modul

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính;
- Máy chiếu;
- Mạng internet tốc độ cao;
- Camera và đầu thu;
- Access Point;
- Máy in Laser;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bảng, Phấn, giấy A4, thiết bị lưu trữ dữ liệu;
- Phần mềm Hệ điều hành, phần mềm văn phòng, phần mềm gõ tiếng việt, trình duyệt web, phần mềm sao lưu và phục hồi dữ liệu, …;
- Bộ dụng cụ tháo lắp, bảo trì: tuốc nơ ví 4 cạnh, 2 cạnh, …;
- Các thiết bị đảm bảo an toàn: vòng tĩnh điện và hệ thống tiếp địa;
- Thiết bị linh kiện máy tính: CPU, nguồn, ...;
- Slide bài giảng, giáo trình, hệ thống bài tập và tài liệu tham khảo mô đun lắp ráp cài đặt bảo trì máy tính và thiết bị ngoại vi;

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Các khái niệm tổng quan về máy tính.

+ Các chức năng của các thành phần cơ bản của máy tính.

+ Chọn lựa các thiết bị để lắp ráp, cài đặt một máy tính hoàn chỉnh.

+ Cách phân chia đĩa cứng, cách cài đặt hệ điều hành và các phần mền ứng dụng.

- Kỹ năng:

+ Tháo và lắp ráp được một máy tính hoàn chỉnh.

+ Thiết lập được BIOS theo yêu cầu

+ Phân vùng được đĩa cứng.

+ Cài đặt các hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng.

+ Cài đặt trình điều khiển thiết bị.

+ Sao lưu vào phục hồi được dữ liệu

+ Giải quyết các lỗi thường gặp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự giác, kỉ luật cao và tinh thần trách nhiệm trong học tập;

+ Nghiêm túc thực hiện đúng yêu cầu của bài thực hành, bài tập được giao;

+ Thể hiện tính khoa học, sáng tạo trong học tập và làm việc theo nhóm;

+ Bố trí làm việc khoa học, đảm bảo an toàn cho người và trang thiết bị.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc vấn đáp;

- Đánh giá kỹ năng bằng các bài thực hành trên máy tính;

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc;

- Bài kiểm tra kết thúc mô đun được tổ chức dưới hình thức thi thực hành thời gian từ 90 phút đến 120 phút;

- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trung cấp nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học. Giảng viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; phát huy tính độc lập nghiên cứu và sáng tạo của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học;

- Đối với người học: Quan sát, nghe, tổng hợp, ghi nhớ, hoạt động nhóm, thao tác theo hướng dẫn của giáo viên, thực hiện yêu cầu bài thực hành và làm bài tập về nhà.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

- Cách nhận biết và chức năng các thành phần của máy tính.

- Các thao tác khi lắp ráp máy tính.

- Quy trình cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản

- Quy trình thực hiện sao lưu và phục hồi hệ thống

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Bá Phúc, Nguyễn Vũ Dũng, Nguyễn Võ Công Khanh. *Giáo trình thực hành lắp ráp và cài đặt máy tính*. Giáo trình nội bộ của trường Cao đẳng kỹ thuật Cao Thắng, 2018.

[2]. Nguyễn Đức Thụy. *Giáo trình lắp ráp cài đặt máy tính*. Nhà xuất bản Kinh tế kỹ thuật,2020.

[3]. Huỳnh Quyết Thắng, Lê Tấn Hùng, Đinh Thị Phương Thu, Vũ Đức Vượng. *Lập trình ứng dụng web internet và công nghệ mạng không dây*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2023.

[4]. Herman Kruegle. *CCTV Surveillance*. Publisher Butterworth-Heinemann, 2021.

[5]. Các tài liệu tự học lắp ráp,cài đặt và cấu hình trên Internet:

Ebook hướng dẫn sửa chữa và đổ mực máy in.
https://maytinhviethung.com/ebook-huong-dan-tu-sua-chua-va-muc-may.html

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, xây dựng mạng LAN

Mã mô đun: MĐ2213

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 24giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 48giờ; Kiểm tra: 03giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Kiến thức cơ bản về mạng LAN, là mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo. Mô đun được bố trí giảng dạy song song với các mô đun chuyên ngành và sau khi đã học xong các môn học, mô đun cơ cở.

- Tính chất: Mô đun thuộc chuyên ngành Quản trị mạng, xác định nguyên tắc phân hoạch địa chỉ IP, giúp cho người học thiết kế, xây dựng được hệ thống mạng vừa và nhỏ.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:
  + Trình bày được quy trình thiết kế một hệ thống mạng;
  + Đọc được các bảng vẽ thi công mạng;
  + Phân biệt được các chuẩn kết nối mạng cục bộ;
  + Phân biệt và lựa chọn được các thiết bị mạng;
  + Mô tả được nguyên tắc hoạt động của bộ chọn đường Bộ định tuyến;
- Kỹ năng:
  + Xây dựng được các địa chỉ IP cho một liên mạng;
  + Cài đặt được các hệ điều hành mạng;
  + Cài đặt, cấu hình được các dịch vụ mạng;
  + Bảo mật được dữ liệu hệ thống.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  + Rèn luyện đức tính cẩn thận, chăm chỉ, khả năng tìm kiếm tài liệu chuyên ngành và tra cứu online.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về thiết kế và cài đặt mạng.	5	3	2	
2	Bài 2: Các chuẩn mạng cục bộ	5	3	2	
3	Bài 3: Cơ sở về cầu nối	5	3	2	
4	Bài 4: Cơ sở về bộ định tuyến	10	4	6	
5	Bài 5: Cơ sở về định tuyến	15	3	11	1
6	Bài 6: Mạng cục bộ ảo	10	3	6	1

7	Bài 7: Thiết kế mạng cục bộ LAN	15	3	12	
8	Bài 8: Xây dựng mạng LAN	10	2	7	1
	Cộng	75	24	48	3

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu:

Bài 1: Tổng quan về thiết kế và cài đặt mạng. Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Mô tả được quy trình thiết kế một hệ thống mạng;
- Trình bày được chức năng hoạt động của các lớp trong mô hình OSI.
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu.

2. Nội dung bài:

2.1. Tiến trình xây dựng mạng

2.2. Mô hình IOS

Bài 2: Các chuẩn mạng cục bộ Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Phân biệt được loại mạng chuyển mạch và mạng quảng bá;
- Trình bày được đặc điểm của mạng cục bộ;
- Trình bày được các giao thức truy cập đường truyền;
- Phân tích được các thiết bị sử dụng trong mạng LAN.
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu.

2. Nội dung bài:

2.1. Phân loại mạng

2.2. Mạng cục bộ và các giao thức điều khiển

2.3. Các sơ đồ kết nối mạng LAN

2.4. Các loại thiết bị mạng sử dụng trong mạng LAN

2.5. Các tổ chức chuẩn hóa mạng Ethernet

Bài 3: Cơ sở về cầu nối Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Mô phỏng được các vấn đề về băng thông khi mở rộng mạng;
- Khắc phục được các lỗi xảy ra với cầu nối;
- Phân biệt được cầu nối trong suốt và giải thuật Backward Learning.
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu.

2. Nội dung bài:

2.1. Giới thiệu về liên mạng

2.2. Giới thiệu về cầu nối

Bài 4: Cơ sở về bộ định tuyến Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được chức năng của bộ chuyển mạch Switch trong việc mở rộng băng thông mạng;
- Trình bày được kiến trúc bộ chuyển mạch;
- Phân loại được các bộ chuyển mạch.
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu.

2. Nội dung bài:

2.1. Chức năng của bộ chuyển mạch Switch

2.2. Kiến trúc của Switch

2.3. Các giải thuật hoán chuyển

2.4. Thông lượng tổng

2.5. Phân biệt các loại Switch

Bài 5: Cơ sở về định tuyến Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:
- Trình bày được cách thiết kế, xây dựng một mạng WAN;
- Mô tả được vai trò và chức năng của bộ định tuyến trong mạng diện rộng;
- Mô tả được các vấn đề liên quan khi thiết kế các giải thuật định tuyến;
- Trình bày được cách thiết lập một mạng IP.
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu.

2. Nội dung bài:

2.1. Các khái niệm chung

2.2. Chức năng của bộ định tuyến

2.3. Nguyên tắc hoạt động của bộ định tuyến

2.4. Giải thuật định tuyến

2.5. Thiết kế liên mạng với giao thức IP

Bài 6: Mạng cục bộ ảo Thời gian:10 giờ

1. Mục tiêu của bài:
- Trình bày được chức năng của mạng ảo VLAN;
- Trình bày được vai trò của Switch trong VLAN;
- Trình bày được lợi ích của VLAN;
- Thiết lập được các VLAN.
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu.

2. Nội dung bài:

2.1. Giới thiệu về VLAN

2.2. Vai trò của Switch trong VLAN

2.3. Hạn chế truyền quảng bá

2.4. Các mô hình cài đặt VLAN

Bài 7: Thiết kế mạng cục bộ LAN Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được tiến trình thiết kế mạng LAN;
- Lập được sơ đồ thiết kế mạng;
- Trình bày được cách thức làm tài liệu hướng dẫn;
- Trình bày được cách lập hồ sơ về mạng.
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu.

2. Nội dung bài:

2.1. Tiến trình thiết kế mạng LAN

2.2. Lập hồ sơ thiết kế mạng LAN

2.3. Cách làm tài liệu hồ sơ mạng

Bài 8: Xây dựng mạng LAN Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được quy trình thiết kế một hệ thống mạng;
- Xác định được cách đấu cáp cho các thiết bị phần cứng;
- Đọc được bảng vẽ thi công mạng;
- Cài đặt được hệ điều hành mạng;
- Cài đặt, cấu hình được các dịch vụ mạng;
- Cấu hình được các giao thức mạng;
- Xây dựng được các phương án bảo mật mạng;
- Lập được nhật kí thi công mạng.
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu.

2. Nội dung bài:

2.1. Các chi tiết cơ bản trên bảng vẽ thi công mạng

2.2. Giám sát thi công mạng

2.3. Các kỹ thuật thi công công trình mạng

2.4. Các kỹ thuật đấu nối

2.5. Các bước tiến hành thi công

2.6. Đấu nối và cấu hình phần cứng

2.7. Nhật kí thi công

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học: Phòng học đảm bảo diện tích, thông thoáng, chiếu sáng hợp lý

2. Trang thiết bị máy móc:

- Bảng viết;
- Máy chiếu;
- Máy tính, switch, panel, hộp mạng.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Giáo trình mô đun Thiết kế, xây dựng mạng LAN;

- Tài liệu nghiên cứu phát tay;

- Kìm mạng, hạt RJ45, Tool, WallPlate

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Tiến trình xây dựng mạng, phân loại được các mạng, thiết kế sơ đồ mạng, phân biệt được các loại thiết bị sử dụng trong mạng LAN,....

+ Thiết kế liên mạng với giao thức IP

+ Xây dựng các mô hình mạng VLAN, LAN,...

+ Thiết kế, giám sát, kỹ thuật thi công mạng, kỹ thuật đấu nối, cấu hình phần cứng trong xây dựng mạng.

- Kỹ năng:

+ Xây dựng được các địa chỉ IP cho một liên mạng;

+ Cài đặt được các hệ điều hành mạng;

+ Cài đặt, cấu hình được các dịch vụ mạng;

+ Bảo mật được dữ liệu hệ thống.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện đức tính cẩn thận, chăm chỉ, khả năng tìm kiếm tài liệu chuyên ngành và tra cứu online.

+ Chấp hành nghiêm túc các quy định về kỹ thuật, an toàn và bảo mật máy tính.

2. Phương pháp:

- Đánh giá kiến thức, kỹ năng thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ (vấn đáp, tự luận/trắc nghiệm hoặc thực hành trên máy tính) trong quá trình thực hiện bài học.

- Kết thúc chương trình mô đun tổ chức ôn tập và thi kết thúc mô đun bằng bài kiểm tra thực hành trên máy tính theo thời gian quy định.

- Cách tính điểm đánh giá được thực hành theo quy định hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy trình độ cao đẳng nghề Quản trị mạng máy tính.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Hướng dẫn cho sinh viên tìm hiểu trong thực tế và tổ chức thảo luận các vấn đề liên quan giữa lý thuyết và thực tế.

+ Để giúp người học nắm vững được những kiến thức cơ bản, sau mỗi bài học cần giao bài tập đến từng học sinh sinh viên. Các bài tập phải phù hợp với phần kiến thức, kỹ năng đã học; tổ chức kiểm tra đánh giá và công bố kết quả công khai.

+ Yêu cầu người học chuẩn bị và xem trước nội dung bài học ngày hôm sau trước khi lên lớp.

+ Tăng cường sử dụng trang thiết bị, hình ảnh minh họa trực quan, trình diễn mẫu để tăng hiệu quả dạy học.

+ Chuẩn bị các loại đề kiểm tra để đánh giá quá trình học tập của học sinh, sinh viên.

- Đối với người học:

+ Chấp hành nghiêm túc các quy định về giờ học, làm bài tập đầy đủ.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng.
- Các kỹ thuật thi công công trình mạng.
- Cài đặt hệ thống mạng, cài đặt và cấu hình các dịch vụ mạng.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Thiết kế và Xây dựng mạng LAN và WAN - NXB Hà Nội

[2] Giáo trình thiết kế và Xây dựng mạng LAN – Viện công nghệ thông tin – Tháng 01/2004

[3] http://thuvienso.hict.edu.vn/doc/giao-trinh-thiet-ke-va-xay-dung-mang-lan-va-wan-nxb-ha-noi-266494.html

[4] https://quantrimang.com/thiet-lap-va-dinh-cau-hinh-cho-mot-mang-lan-local-area-network-20.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Quản trị mạng

Mã mô đun: MĐ2214

Thời gian mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun được bố trí sau khi học sinh sinh viên đã có kiến thức về Mạng máy tính, Lắp ráp và cài đặt máy tính;

- Tính chất: Mô đun Quản trị mạng bao gồm các kiến thức cần thiết giúp người học cấu hình, quản trị hệ thống máy chủ, máy trạm, các dịch vụ mạng cho doanh nghiệp.

II. Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

+ Nắm được những khái niệm, những kiến thức cơ bản nhất về quản trị mạng: quản trị lỗi, cấu hình, tài khoản, hiệu suất và an ninh mạng; về các thành phần và mô hình một hệ thống quản trị mạng.

+ Phân tích được cấu trúc và cơ chế hoạt động của Active Directory;

+ Phân loại được các loại tài khoản người dùng và tài khoản nhóm;

+ Giải thích được cú pháp lệnh của các lệnh tạo đối tượng trong AD;

+ So sánh được các quyền truy cập trên các tài nguyên chia sẻ;

+ Phân tích được các chính sách tài khoản người dùng cơ bản;

+ Trình bày được cách thức tổ chức của GPO;

+ Trình bày được cách thức cân bằng tải;

+ Xác định được cách thức lưu trữ và bảo mật mạng;

+ Xác định được các phương thức quản trị máy chủ.

+ Các nội dung liên quan đến bảo mật hệ thống

- Kỹ năng:

+ Cài đặt được hệ điều hành máy chủ;

+ Thiết kế và xây dựng được hệ thống Active Directory với Domain Tree, Tree Root, và Forest;

+ Quản lý được các chức năng của DC: Global Cataloge, Flexiple Single Master Operation;

+ Quản trị được các sự cố trong AD với NTDSUTIL;

+ Tạo và quản lý được các AD Objects (User, Group, Computer, OU);

+ Quản trị được hệ thống mạng bằng Group Policy (User, Computer);

+ Cân bằng tải được trong hệ thống mạng;

+ Phân quyền và quản lý được tài nguyên mạng;

+ Giám sát được hoạt động của Server (CPU, RAM, Disk, Network);

+ Quản lý lưu trữ (Tạo RAID, Disk Quota) và sao lưu phục hồi (OS, data)

+ Áp dụng được một số ứng dụng, mô hình bảo mật mạng trong quản trị mạng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả; đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;

+ Chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập; có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc chính xác; nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của mô đun và ứng dụng mô đun trong thực tế;

+ Có ý thức về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân; rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy và qui định.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	**Lý thuyết**	**Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập**	**Kiểm tra**
1	Bài 1: Tổng quan về quản trị mạng	16	5	10	1
2	Bài 2: Quản trị thiết bị mạng	16	5	10	1
3	Bài 3: Quản trị hệ thống Windows server	42	15	26	1
4	Bài 4: Bảo mật mạng	16	5	10	1
	Cộng:	**90**	**30**	**56**	**4**

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tổng quan về quản trị mạng Thời gian: 16 giờ

A. Mục tiêu của bài

- Trình bày được các giao thức quản trị mạng;
- Trình bày được các bước triển khai giao thức SNMP;
- Liệt kê được các giao thức quản trị mạng;
- Triển khai được giao thức SNMP trên hệ thống mạng đúng kỹ thuật và đảm bảo thời gian thực hiện theo yêu cầu;

- Chủ động, tích cực, sáng tạo và có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc chính xác, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học tập;

- Có khả năng làm độc lập, làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả; đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

B. Nội dung bài

1.1. Giới thiệu chung về quản trị mạng

1.2. Hệ thống quản trị mạng

1.3. Giao thức quản trị mạng đơn giản SNMP

Bài 2: Quản trị thiết bị mạng Thời gian: 16 giờ

A. Mục tiêu của bài

- Trình bày được chức năng, nguyên lý hoạt động của các thiết bị mạng;
- Trình bày được quy trình thực hiện phần mềm mô phỏng quản trị mạng;
- Vẽ được sơ đồ mô phòng hệ thống mạng theo yêu cầu bằng phần mềm Visio dựa trên quá trình phân tích xây dựng mô hình hệ thống mạng;
- Cấu hình được các dịch vụ mạng cơ bản;

- Chủ động, tích cực, sáng tạo và có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc chính xác, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học tập;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả; đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

B. Nội dung bài:

2.1. Các thiết bị mạng

2.2. Giới thiệu phần mềm mô phỏng

2.3. Thực hành mô phỏng thiết kế mạng và cấu hình thiết bị mạng

Bài 3: Quản trị hệ thống Windows server Thời gian: 42 giờ

A. Mục tiêu của bài

- Trình bày được các tính năng vượt trội của hệ điều hành Windows Server 2016;
- Liệt kê được các hệ điều hành mạng;
- Trình bày được các tính năng nổi bật của Windows Server 2016;
- Trình bày được tổng quan về AD hệ điều hành Windows Server ;
- Quản lý được các đối tượng trên AD;
- Phân quyền được người dùng trên file chia sẻ;

- Chủ động, tích cực, sáng tạo và có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc chính xác, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học tập;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả; đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

B. Nội dung bài

3.1. Giới thiệu Windows server

3.2. Quản trị Active Directory

3.3. Quản lý tài khoản người dùng và nhóm

3.4. Chính sách hệ thống và chính sách nhóm

3.5. Quản trị file

3.6. Quản trị đĩa

3.7. Các dịch vụ mạng

3.8. Sao lưu và phục hồi dữ liệu

3.9. Cân bằng tải (Network Load Balancing)

Bài 4: Bảo mật mạng

Thời gian: 16 giờ

A. Mục tiêu của bài

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về bảo mật mạng;
- Giám sát và phân tích được cơ chế bảo mật mạng;
- Trình bày được một số nguy cơ tấn công hệ thống mạng;
- Triển khai được hạ tầng và giải pháp bảo mật mạng;

- Chủ động, tích cực, sáng tạo và có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc chính xác, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình học tập;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả; đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

B. Nội dung bài

4.1. Các khái niệm cơ bản về bảo mật mạng

4.2. Một số nguy cơ tấn công

4.3. Một số giải pháp bảo mật mạng

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và phòng thực hành đủ điều kiện thực hiện mô đun.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính cấu hình tối thiểu:

+ CPU: Intel Core i5 trở lên; RAM: 8GB DDR3 1333GHz trở lên;

+ HDD: 500GB 7200 rpm SATA trở lên.

- Máy tính cài đặt phần mềm VMWare Workstation 14.0 trở lên;

- Máy tính nối mạng và kết nối Internet; - Switch, Router;

- Máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Phấn, bảng, giấy A4;

- Đĩa ISO hệ điều hành Windows Server;

- Giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo mô đun Hệ điều hành Windows Server;

- Tài liệu hướng dẫn bài học và bài tập thực hành mô đun Hệ điều hành Window Server.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung

- Kiến thức

+ Cấu trúc và cơ chế hoạt động của Active Directory;
+ Phân loại tài khoản người dùng và tài khoản nhóm;
+ Quyền truy cập trên các tài nguyên chia sẻ;
+ Tổ chức của GPO;
+ Lưu trữ và bảo mật dữ liệu;
+ Cân bằng tải;
+ Phương thức quản trị máy chủ.

- Kỹ năng

+ Xây dựng hệ thống Active Directory với Domain Tree, Tree Root, và Forest;
+ Quản lý các AD Objects (User, Group, Computer, OU);
+ Quản trị mạng bằng Group Policy (User, Computer);
+ Phân quyền và quản lý tài nguyên mạng;
+ Giám sát hoạt động của Server (CPU, RAM, Disk, Network);
+ Quản lý lưu trữ (Tạo RAID, Disk Quota) và sao lưu phục hồi (OS, data)
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
+ Rèn luyện ý thức trách nhiệm và kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp;
+ Giải quyết tốt công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

+ Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc vấn đáp;
- Đánh giá kỹ năng bằng các bài thực hành trên máy;
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc;
- Bài kiểm tra kết thúc mô đun được tổ chức dưới hình thức thi thực hành trên máy, thời gian từ 90 phút đến 120 phút;
- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên: thuyết trình, đàm thoại, trực quan, làm mẫu, uốn nắn, đánh giá, sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực.
- Đối với người học: quan sát, lắng nghe, tổng hợp, ghi nhớ, làm theo, thực hiện yêu cầu bài thực hành.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Thị Ngân (2022), *Giáo trình hệ điều hành Windows Server,* Giáo trình nội bộ trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội

[2]. Nicholas Rushton (2022). *Windows Server 2022 Essential Network Installation Guide,* Kindle Edition

[3]. Sara Perrott (2022). *Windows Server 2022 & PowerShell All-in-One,* Dummies

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế trang web

Mã số mô đun: MĐ2215

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 57 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), được bố trí giảng dạy sau các môn Tin học, Mạng máy tính, đồ họa ứng dụng và trước mô đun Xây dựng website mã nguồn mở;

- Tính chất: Mô đun Thiết kế trang web bao gồm các kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để xây dựng giao diện website. Mô đun này là nền tảng để sinh viên học tốt mô đun Xây dựng website mã nguồn mở.

II. Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

+ Trình bày được cấu trúc chung tài liệu HTML.

+ Trình bày được các thẻ HTML văn bản, bảng, liên kết, ảnh, metadata, media, form,....

+ Trình bày được các thuộc tính trong HTML.

+ Trình bày được các phương pháp nhúng mã CSS trong tài liệu HTML.

+ Trình bày được các thược tính background, căn lề, margin, padding, văn bản, position,... trong CSS.

- Kỹ năng:

+ Tạo được website HTML sử dụng các thành phần văn bản, bảng, liên kết, danh sách, form, media, metadata,...

+ Tạo được website sử dụng CSS cho các thuộc tính ảnh nền, dãn dòng, căn lề, position,...

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo trong học tập cũng như có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy trường lớp;

+ Nâng cao năng lực làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả, tự đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;

+ Xây dựng được tác phong làm việc công nghiệp, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của mô đun và ứng dụng mô đun trong thực tế, có ý thức về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)

TT		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	**Bài 1: Tổng quan về HTML**	**5**	**3**	**2**	
	1. Giới thiệu	1	1		
	2. Trình soạn thảo	1	1		
	3. Các thành phần chính HTML	1	1		
	4. Cấu trúc thẻ	1		1	
	5. Thuộc tính của thẻ	1		1	
	Bài 2: Các thẻ định dạng	**5**	**1**	**4**	
	1. Thẻ định dạng kiểu cách, cỡ chữ	2	1	1	
2	2. Thẻ định dạng về bố cục	3		3	
	Bài 3: Danh sách và siêu liên kết	**10**	**2**	**7**	**1**
	1. Danh sách	5	1	4	
	2. Siêu liên kết	5	1	3	1
	Bài 4: Hình ảnh và Form	**15**	**3**	**12**	
	1. Chèn hình ảnh	5	1	4	
	2. Form	10	2	8	
	Bài 5: Layout và Table	**15**	**7**	**7**	**1**
	1. Table	7.5	3.5	4	
	2. Layout	7.5	3.5	3	1
	Bài 6: Định dạng CSS	**20**	**7**	**13**	
	1. CSS Color	3	1	2	
	2. CSS Backgound	3	1	2	
	3. CSS Margin	3	1	2	
	4. CSS Padding	3	1	2	
	5. CSS Outline	4	2	2	
	6. CSS Font	4	1	3	
	Bài 7: Sử dụng CSS cho dàn trang	**20**	**8**	**11**	**1**
	1.CSS Table				
	2.CSS Forms	6.5	2.5	4	
	3.CSS Layout	6.5	2.5	4	
		7	3	3	1
	Cộng	**90**	**31**	**56**	**3**

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tổng quan về HTML Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được khái niệm về HTML, cấu trúc HTML, cấu trúc thẻ
- Tạo được tài liệu HTML cơ bản đúng cấu trúc
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu

2. Nội dung bài:

2.1. Giới thiệu

2.2. Trình soạn thảo

2.3. Các thành phần chính HTML

2.4. Cấu trúc thẻ

2.5. Thuộc tính của thẻ

Bài 2: Các thẻ định dạng Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được vai trò và phạm vi sử dụng các thẻ cơ bản
- Tạo được tài liệu HTML với các thẻ cơ bản
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu

2. Nội dung bài:

2.1. Thẻ định dạng kiểu cách, cỡ chữ

2.2. Thẻ định dạng về bố cục

Bài 3: Danh sách và siêu liên kết Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được khái niệm và phạm vi sử udnjg của danh sách và siêu liên kết
- Tạo được tài liệu HTML với danh sách và siêu liên kết
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu

2. Nội dung bài:

2.1. Danh sách

2.2. Siêu liên kết

Bài 4: Hình ảnh và Form Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được vai trò của thẻ IMG, Froms và phạm vi sử dụng của các thẻ
- Tạo được tài liệu HTML với các thành phần IMG và Froms
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu

2.Nội dung bài:

2.1. Chèn hình ảnh

2.2. Form

Bài 5: Layout và Table Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được vai trò và phạm vi sử dụng của Table, Layout
- Tạo được tài liệu HTML dàn trang với Table và Layout
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu

2. Nội dung bài:

2.1. Table

2.2. Layout

Bài 6: Định dạng CSS Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được khái niệm về CSS và phạm vi sử dụng của CSS trong định dạng tài liệu HTML
- Tạo được tài liệu HTML định dạng bằng CSS
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu

2. Nội dung bài:

2.1. CSS Color

2.2. CSS Backgound

2.3. CSS Margin

2.4. CSS Padding

2.5. CSS Outline

2.6. CSS Font

Bài 7: Sử dụng CSS cho dàn trang Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được vai trò và phạm vi sử dụng của CSS Table, CSS Forms, CSS Layout
- Tạo được tài liệu HTML sử dụng CSS Table, CSS Forms, CSS Layout
- Rèn luyện được đức tính cẩn thận, chăm chỉ và khả năng tra cứu tài liệu

2. Nội dung bài:

2.1. CSS Table

2.2. CSS Forms

2.3. CSS Layout

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa /nhà xưởng:

- Phòng máy tính (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy) được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa;
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính);
- Bàn ghế và bộ máy tính cho giảng viên.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính (có cấu hình phù hợp)
- Máy chiếu;

- Mạng máy tính có kết nối Internet tốc độ cao.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bảng, Phấn, bút dạ, giấy A4,
- Thiết bị lưu trữ dữ liệu;
- Giáo trình Thiết kế và quản trị website, tài liệu tham khảo;
- Câu hỏi và bài tập thực hành, đề kiểm tra.

4. Các điều kiện khác:

- Trình duyệt web
- Phần mềm thiết kế Web: Visual studido Code, Sublime Text,…;
- Phần mềm đồ họa, Phần mềm xử lý âm thanh, Video;
- Một số mẫu website giả định và thực tế.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được tổng quan về HTML, chức năng và cú pháp sử dụng của các thẻ HTML;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chức năng của thuộc tính định dạng CSS và cú pháp sử dụng CSS để định dạng cho các thẻ HTML.

+ Mô tả được về layout, form, bảng và các thành phần đa phương tiện;

+ Phân tích được cơ chế hoạt động của các dịch vụ Web, Hosting.

- Kỹ năng:

+ Sử dụng thành thạo hợp lý các thẻ HTML với các thuộc tính định dạng CSS;

+ Thiết kế được Layout theo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và phù hợp với xu hướng Layout thực tế;

+ Xác định và sử dụng được các thuộc tính định dạng CSS và CSS3 để thiết kế được website hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và phù hợp với thực tế;

+ Áp dụng được những kiến thức thiết kế web đã học vào công việc thiết kế website theo đúng yêu cầu thực tế.

+ Quản trị được website trên Internet theo đúng yêu cầu bài học và áp dụng được vào thực tế.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo trong học tập cũng như có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chấp hành tốt các nội quy trường lớp;

+ Nâng cao năng lực làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc

đúng thời gian, đạt hiệu quả, tự đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;

+ Xây dựng được tác phong làm việc công nghiệp, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của mô đun và ứng dụng mô đun trong thực tế, có ý thức về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc vấn đáp;
- Đánh giá kỹ năng bằng các bài thực hành trên máy;
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc;
- Bài kiểm tra kết thúc mô đun được tổ chức dưới hình thức thi thực hành trên máy, thời gian từ 90 phút đến 120 phút;
- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ Cao đẳng/Trung nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).
- Tổng thời gian thực hiện môn học là 90h (gồm cả thời gian thi kết thúc mô đun), giảng dạy tích hợp, lý thuyết và thực hành đan xen phù hợp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng buổi học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Chuẩn bị bài tập thực hành cho từng buổi học phù hợp, kết hợp nội dung lý thuyết với hướng dẫn kỹ năng thực hành hợp lý;

+ Sử dụng kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực như: thuyết trình, đàm thoại, trực quan, làm mẫu, dạy học nhóm....,

+ Áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học lấy người học làm trung tâm; phát huy tính độc lập nghiên cứu và sáng tạo của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học:

+ Trước khi lên lớp đọc giáo trình, tìm hiểu nội dung bài học và bài tập;

+ Trên lớp học chú ý quan sát, lắng nghe, tổng hợp, ghi nhớ, làm theo, thực hiện yêu cầu bài tập, bài thực hành;

+ Sau khi lên lớp ôn tập lại nội dung kiến thức đã học, vận dụng làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Lựa chọn các bài tập thực hành mẫu phù hợp theo nội dung từng buổi học và đảm bảo hình thành kỹ năng.
- Chuẩn bị một số mẫu website giả định và website thực tế để làm ví dụ;
- Chuẩn bị phần mềm thiết kế website phù hợp để hướng dẫn mẫu.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Trịnh Thị Kim Liên (2023), *Giáo trình Thiết kế và quản trị website*, (Giáo trình nội bộ) Trường Cao đẳng Nghề Công nghiệp Hà Nội.

[2] Khúc Ngọc Hà (2023), *Giáo trình Thiết kế website với HTML5 và CSS3*, (Giáo trình nội bộ) Trường Cao đẳng Nghề Công nghiệp Hà Nội.

[3] Phí Thị Huệ (2023), *Giáo trình Thiết kế web.* (Giáo trình nội bộ) Trường Cao đẳng Nghề Công nghiệp Hà Nội.

[4] Võ Thị Lắm (2020), *Giáo trình thiết kế giao diện website*, Nhà xuất bản Kinh tế kỹ thuật.

[5] Các trang web hướng dẫn online: w3schools.com, freetuts.net, vietjack.com

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế Website bằng phần mềm mã nguồn mở

Mã mô đun: MĐ2216

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (Lý thuyết: 22 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 34 giờ, Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), được bố trí giảng dạy sau các mô đun: Thiết kế trang web.

- Tính chất: Chương trình mô đun Thiết kế Website bằng phần mềm mã nguồn mở bao gồm các kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để xây dựng giao diện website, website tin tức.

II. Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về phần mềm mã nguồn mở Wordpress và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL;

+ Mô tả được các bước thực hiện cài đặt Wordpress CMS và xác định được các thành phần trong Wordpress;

+ Giải thích được các cách chia bố cục website và vai trò của Plugin, Theme trong thiết kế web với Wordpress;

- Kỹ năng:

+ Cài đặt thành thạo Wordpress trên localhost cũng như hosting, cài đặt được theme cho website tin tức;

+ Tạo được các trang, chuyên mục và menu cho website theo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và xu hương thiết kế web hiện tại;

+ Quản lý được các thành phần cơ bản trong Wordpress, tùy chỉnh Theme và quản lý Plugin theo đúng yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo trong học tập cũng như có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy trường lớp;

+ Nâng cao năng lực làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả, tự đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;

+ Xây dựng được tác phong làm việc công nghiệp, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của mô đun và ứng dụng mô đun trong thực tế, có ý thức về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Giới thiệu và cài đặt Wordpress	5	3	2	
2	Bài 2: Thiết kế và bố cục trong Wordpress	25	8	16	1
3	Bài 3: Tạo bài viết trong Wordpress	15	8	6	1
4	Bài 4: Quản lý file và plugin	13	3	10	
	Kiểm tra kết thúc mô đun	2	0	0	2
	Cộng:	**60**	**22**	**34**	**4**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Giới thiệu và cài đặt Wordpress Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu của bài:

- Mô tả được ý nghĩa, vai trò và phạm vi sử dụng của WordPress
- Trình bày được cấu trúc của hệ thống WordPress
- Thực hiện cài đặt được WordPress
- Thực hiện các quy trình chính xác đảm bảo không lỗi hệ thống và đảm bảo an toàn dữ liệu của Server.
- Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu tài liệu và đọc hướng dẫn sử dụng hệ thống

Nội dung bài:

1. Giới thiệu về wordpress
2. Cấu trúc hệ thống WordPress
3. Cài đặt WordPress

Bài 2: Thiết kế và bố cục trong Wordpress Thời gian: 25 giờ

Mục tiêu của bài:

- Mô tả được ý nghĩa, vai trò của Theme trong WordPress
- Trình bày được cấu trúc cơ bản của Theme
- Thực hiện bố cục nội dung trong Theme và cài đặt Theme
- Thực hiện các quy trình chính xác đảm bảo không lỗi hệ thống và đảm bảo an toàn dữ liệu của Server.
- Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu tài liệu và đọc hướng dẫn sử dụng hệ thống

Nội dung bài:

1. Thiết kế và bố cục trong WordPress
2. Sử dụng theme trên WordPress
3. Cài đặt Theme mới

Bài 3: Tạo bài viết trong Wordpress Thời gian: 15 giờ

Mục tiêu của bài:

- Mô tả được cấu trúc hệ thống bài viết trong WordPress
- Thực hiện tạo được Category và quản lý bài viết, xuất bản bài viết
- Thực hiện các quy trình chính xác đảm bảo không lỗi hệ thống và đảm bảo an toàn dữ liệu của Server.
- Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu tài liệu và đọc hướng dẫn sử dụng hệ thống

Nội dung bài:

1. Tạo Category
2. Tạo bài viết

Bài 4: Quản lý file và plugin Thời gian: 13 giờ

Mục tiêu của bài:

- Mô tả được ý nghĩa, phạm vi sử dụng của Plugin
- Thực hiện cài đặt mới Plugin
- Quản lý được các plugin trong hệ thống
- Thực hiện các quy trình chính xác đảm bảo không lỗi hệ thống và đảm bảo an toàn dữ liệu của Server.
- Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu tài liệu và đọc hướng dẫn sử dụng hệ thống

Nội dung bài:

1. Cài đặt Plugin
2. Quản lý Pugin

Kiểm tra kết thúc mô đun Thời gian: 2 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa /nhà xưởng

- Phòng máy tính (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy) được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa;
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính);
- Bàn ghế và bộ máy tính cho giảng viên.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính (có cấu hình phù hợp);
- Máy chiếu;
- Hệ thống mạng LAN có kết nối Internet tốc độ cao.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bảng, phấn, bút dạ, giấy A4, thiết bị lưu trữ dữ liệu;

- Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo mô đun Thiết kế website bằng phần mềm mã nguồn mở Wordpress.

- Câu hỏi và bài tập thực hành, đề kiểm tra.

4. Các điều kiện khác:

- Trình duyệt web
- Phần mềm XAMPP, bộ cài Wordpress phiên bản mới nhất…;
- Phần mềm hỗ trợ thiết kế ảnh, logo.
- Một số mẫu Website sử dụng Wordpress giả định và thực tế.

V. Phương pháp và nội dung đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về phần mềm mã nguồn mở Wordpress và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL;

+ Mô tả được các bước thực hiện cài đặt Wordpress CMS và xác định được các thành phần trong Wordpress;

+ Giải thích được các cách chia bố cục website và vai trò của Plugin, Theme trong thiết kế web với Wordpress;

- Kỹ năng:

+ Cài đặt thành thạo Wordpress trên localhost cũng như hosting, cài đặt được theme cho website tin tức;

+ Tạo được các trang, chuyên mục và menu cho website theo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và xu hương thiết kế web hiện tại;

+ Quản lý được các thành phần cơ bản trong Wordpress, tùy chỉnh Theme và quản lý Plugin theo đúng yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật;

+ Viết được bài và tối ưu được bài viết theo chuẩn Seo;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo trong học tập cũng như có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy trường lớp;

+ Nâng cao năng lực làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả, tự đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;

+ Xây dựng được tác phong làm việc công nghiệp, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của mô đun và ứng dụng mô đun trong thực tế, có ý thức về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc vấn đáp;
- Đánh giá kỹ năng bằng các bài thực hành trên máy;
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc;
- Bài kiểm tra kết thúc mô đun được tổ chức dưới hình thức thi thực hành trên máy, thời gian từ 90 phút đến 120 phút;
- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ Cao đẳng/Trung nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).
- Tổng thời gian thực hiện môn học là 60h (gồm cả thời gian thi kết thúc mô đun), giảng dạy tích hợp, lý thuyết và thực hành đan xen phù hợp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng buổi học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Chuẩn bị bài tập thực hành cho từng buổi học phù hợp, kết hợp nội dung lý thuyết với hướng dẫn kỹ năng thực hành hợp lý;

+ Sử dụng kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực như: thuyết trình, đàm thoại, trực quan, làm mẫu, dạy học nhóm....,

+ Áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học lấy người học làm trung tâm; phát huy tính độc lập nghiên cứu và sáng tạo của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học:

+ Trước khi lên lớp đọc giáo trình, tìm hiểu nội dung bài học và bài tập;

+ Trên lớp học chú ý quan sát, lắng nghe, tổng hợp, ghi nhớ, làm theo, thực hiện yêu cầu bài tập, bài thực hành;

+ Sau khi lên lớp ôn tập lại nội dung kiến thức đã học, vận dụng làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Lựa chọn các bài tập thực hành mẫu phù hợp theo nội dung từng buổi học và đảm bảo hình thành kỹ năng.
- Chuẩn bị một số trang web mẫu phù hợp để làm ví dụ;
- Chuẩn bị phần mềm phù hợp để hướng dẫn mẫu.

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. ThS Lê Quốc Toàn (2018), *Hiểu về Wordpress - học làm chủ Wordpress, 2018*. Website: http://www.alovoice.vn;

[2]. Trương Đình Nam (update 2024), *Thiết kế website bằng Wordpress không cần biết lập trình.* NXB Thống kê;

[3]. Jon Rognerud- Dịch giả Hoàng Anh (2020). *Hướng dẫn bài bản tối ưu hóa website dành cho doanh nghiệp*. NXB Hồng Đức;

[4]. MDIGI (update 2023), *Tài liệu tự học Thiết kế web Wordpress Miễn phí*, Website: http:// mdigi.vn/tai-lieu-tu-hoc-thiet-ke-web-wordpress-mien-phi;

[5]. *Hướng dẫn lập trình Wordpress* (Update 20204), Website: https://freetuts.net/wordpress.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Tin học văn phòng nâng cao

Mã mô đun: MĐ2217

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 25 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 45 giờ; Kiểm tra: 5 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun được bố trí sau khi Sinh viên học xong các mô đun chung.
- Tính chất: Là mô đun lựa chọn cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) hệ trung cấp.

II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:
  + Trình bày được chức năng nâng cao của Word, Excel và PowerPoint;
  + Phân biệt được thế mạnh của mỗi phần mềm;
- Kỹ năng:
  + Sử dụng được các công cụ trong Word để tính toán trong bảng, trộn tài liệu, tạo mục lục cho văn bản, vv… từ đó hoàn thiện các văn bản một cách chính xác và đúng kỹ thuật;
  + Quản trị được dữ liệu trên Excel thông qua các công cụ: Form, Sort, Filter, Advanced, tổng hợp dữ liệu với các chức năng: Subtotal, Consolidate, Pivot, vv…
  + Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế trình diễn trên máy tính trong việc: Thiết lập các tính năng trình diễn, sử dụng tốt các chức năng chuyên biệt trong khi trình chiếu bản trình diễn;
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  + Hình thành tính cẩn thận, chính xác, khoa học và đảm bảo tính thẩm mỹ.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	**Bài 1: Soạn thảo văn bản với Microsoft Word**	60	18	40	2

	1. Định dạng văn bản **2. Thao tác trên bảng** **3. Tạo mục lục cho tài liệu** **4. Trộn tài liệu với Mailings** **5. Phân phối văn bản** **6. Soạn thông báo, thư mời** **7. Soạn và xử lý văn bản hành chính mẫu**				
2	**Bài 2: Làm việc với Cơ sở dữ liệu trên Microsoft Excel** **1. Làm việc với trang tính (Worksheet)** **2. Định dạng ô, dãy ô** **3. Biểu thức và hàm** **4. Biểu đồ** **6. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính**	60	18	40	2
3	**Bài 3: Làm việc với Power Point** **1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản** **2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình**	30	9	20	1
	Cộng:	**150**	**45**	**100**	**5**

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1: SOẠN THẢO VĂN BẢN VỚI MICROSOFT WORD

Thời gian: 60 giờ

A. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được các thao tác tạo và hiệu chỉnh bảng biểu; các thao tác áp dụng Style;
- Kể tên được các thành phần chuẩn bị cho trộn tài liệu;
- Thực hiện thành thạo các thao tác trên bảng biểu;
- Sửa được các style theo yêu cầu;
- Tạo mục lục cho tài liệu;
- Thực hiện được các thao tác trộn văn bản để phục vụ cho công tác văn phòng;

- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng làm việc khoa học: cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, phân tích logic.

B. Nội dung bài:

1.1 Định dạng văn bản

1.1.1. Định dạng văn bản (Text)

1.1.2. Định dạng đoạn văn

1.1.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

1.1.2.2. Định dạng Bullets, Numbering

1.1.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)

1.1.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

1.1.3. Kiểu dáng (Style)

1.1.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản

1.1.4.1. Chèn hình ảnh (Picture)

1.1.4.2. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)

1.1.4.3. Chèn ký tự đặc biệt

1.1.4.4. Chèn đối tượng Shapes

1.1.5. Hộp văn bản (Textbox)

1.1.6. Tham chiếu (Reference)

1.1.7. Hoàn tất văn bản

1.1.7.1. Căn lề toàn bộ văn bản

1.1.7.2. Thêm, bỏ ngắt trang

1.1.7.3. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)

1.2. Thao tác trên bảng

1.2.1. Tạo bảng và các thao tác trên bảng

1.2.1.1. Tạo cấu trúc bảng

1.2.1.2. Nhập dữ liệu trong bảng

1.2.1.3. Các thao tác với ô hàng cột

1.2.1.4. Căn chỉnh dữ liệu trong bảng

1.2.2. Tính toán và sắp xếp dữ liệu trên bảng

1.2.2.1. Tính toán dữ liệu trên bảng

1.2.2.2. Sắp xếp dữ liệu trên bảng

1.2.3. Chuyển đổi từ bảng sang văn bản và ngược lại

1.3. Tạo mục lục cho tài liệu

1.3.1. Chỉnh sửa style

1.3.2. Áp dụng Style cho đoạn văn bản

1.3.3. Tạo mục lục cho tài liệu

1.4. Trộn tài liệu trong MS Word

1.4.1. Chuẩn bị dữ liệu nguồn và tài liệu mẫu để trộn văn bản

1.4.1.1. Tạo dữ liệu nguồn

1.4.1.2. Tạo dữ liệu mẫu để trộn văn bản

1.4.2. Các bước trộn văn bản

1.4.2.1. Chọn kiểu văn bản

1.4.2.2. Chọn văn bản mẫu

1.4.2.3. Chọn văn bản nguồn

1.4.2.4. Chèn các trường vào văn bản

1.4.2.5. Xem văn bản đã được trộn

1.4.3. Trộn Lable

1.5. Phân phối văn bản

1.6. Soạn thông báo, thư mời

1.7. Soạn và xử lý văn bản hành chính mẫu

BÀI 2: LÀM VIỆC VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU TRÊN MICROSOFT EXCEL

Thời gian: 60 giờ

A. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được khái niệm về cơ sở dữ liệu; các thành phần trong cơ sở dữ liệu;
- Thiết lập được các thông số cho trang tính như: Chèn tiêu đề đầu trang, cuối trang, đánh số trang, căn lề, …;
- In được các trang tính;
- Sử dụng được các tùy chọn khác: bật, tắt đường lưới, đặt chế độ tự động lưu tệp, thay đổi đường dẫn lưu tệp, …;
- Thực hiện được các thao tác trên cơ sở dữ liệu: biết sắp xếp, lọc dữ liệu;
- Thực hiện được tổng hợp dữ liệu: tổng hợp theo nhóm (Subtotal), tổng hợp dữ liệu bằng Pivot (Pivot Table và Pivot Chart), tổng hợp dữ liệu bằng Consolidate;
- Sử dụng được nhóm hàm cơ sở dữ liệu vào bài tập thực tế;
- Hình thành tư duy logic, sáng tạo cho người học;
- Rèn luyện tính cẩn thận, khoa học.

B. Nội dung bài:

2.1. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.2.1.4. Ẩn/hiện, cố định (freeze)/ thôi cố định (unfreeze) tiêu đề dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Định dạng ô, dãy ô

2.5.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.5.2. Định dạng văn bản

2.5.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.6. Biểu thức và hàm

2.6.1. Biểu thức số học

2.6.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.6.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.6.1.3. Các lỗi thường gặp

2.6.2. Hàm

2.6.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.6.2.2. Toán tử so sánh =, < , >

2.6.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND, INT, MOD, RANK)

2.6.2.4. Hàm điều kiện IF

2.6.2.5. Các hàm logic (AND, OR)

2.6.2.6. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR, NOW)

2.6.2.7. Các hàm chuỗi (LEFT, RIGHT, MID, LEN, UPPER, PROPER, LOWER, VALUE)

2.6.2.8. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6.2.9. Các hàm có điều kiện (COUNTIF, SUMIF)

2.7. Biểu đồ

2.7.1. Tạo biểu đồ

2.7.2. Chỉnh sửa, cắt dán, di chuyển, xóa biểu đồ

2.8. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.8.1. Trình bày trang tính để in

2.8.2. Kiểm tra và in

2.8.3. Phân phối trang tính

BÀI 3: HỆ TRÌNH DIỄN MICROSOFT POWER POINT

Thời gian: 30 giờ

A. Mục tiêu của bài:

- Trình bày được các nhóm hiệu ứng trình diễn, tác dụng của Slide Master, công dụng của Trigger;

- Thao tác thành thạo các loại hiệu ứng cho các đối tượng, cách chọn hiệu ứng phù hợp, các loại hiệu ứng;

- Thao tác thành thạo một số công cụ chuyên biệt để hỗ trợ việc soạn thảo bản trình diễn hiệu quả hơn;

- Sử dụng được Slide Master vào việc xây dựng trình diễn;

- Thao tác thành thạo các cách trình diễn, các công cụ trình diễn;

- Hình thành tư duy khoa học, phát triển năng lực làmviệc theo nhóm.

B. Nội dung bài:

3.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

3.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

3.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

3.1.3. Các thao tác trên slide

3.1.4. Chèn Picture

3.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

3.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

3.1.7. Chèn Audio, Video

3.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

3.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

3.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

3.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

3.2.4. Lặp lại trình diễn

3.2.5. In bài thuyết trình

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học có máy tính;

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy chiếu;

- Máy tính được cài đặt Microsoft Office 2010 trở lên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Giáo trình, đề cương, giáo án, tài liệu tham khảo.

- Câu hỏi và bài tập thực hành, đề kiểm tra.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được chức năng nâng cao của Word, Excel và PowerPoint;

+ Phân biệt được thế mạnh của mỗi phần mềm;

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được các công cụ trong Word để tính toán trong bảng, trộn tài liệu, tạo mục lục cho văn bản, vv… từ đó hoàn thiện các văn bản một cách chính xác và đúng kỹ thuật;

+ Quản trị được dữ liệu trên Excel thông qua các công cụ: Form, Sort, Filter, Advanced, tổng hợp dữ liệu với các chức năng: Subtotal, Consolidate, Pivot, vv…

+ Sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế trình diễn trên máy tính trong việc: Thiết lập các tính năng trình diễn, sử dụng tốt các chức năng chuyên biệt trong khi trình chiếu bản trình diễn;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hình thành tính cẩn thận, chính xác, khoa học và đảm bảo tính thẩm mỹ.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Khi thực hiện chương trình mô đun cần xác định những điểm kiến thức cơ bản, xác định rõ các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng ở từng nội dung;

+ Cần liên hệ kiến thức với thực tế sản xuất và đời sống;

+ Phát vấn các câu hỏi;

+ Phân nhóm cho các Sinh viên thực hiện thực hành trên máy tính;

- Đối với sinh viên:

+ Sinh viên trao đổi với nhau, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm;

+ Thực hiện các bài tập thực hành được giao.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

- Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng/Trung cấp.

- Tổng thời gian thực hiện mô đun là 75 giờ sau khi sinh viên đã được học môn Tin học (môn chung) giáo viên giảng lý thuyết, kết hợp với thực hành đan xen.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Hình thức giảng dạy chính của mô đun: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm và thực hành trong phòng máy.

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy. Các bài tập thực hành được xây dựng theo nội dung từng bài.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Tạo cấu trúc bảng; Định dạng bảng; Tính toán trên bảng; Sắp xếp dữ liệu trên bảng.

- Chuẩn bị dữ liệu nguồn; Soạn mẫu tài liệu trộn; Kích hoạt tính năng Mail Merge; Chèn các trường tin lên tài liệu; Thực hiện trộn tài liệu.

- Quản lý được cơ sở dữ liệu trong Excel và thực hiện được các thao tác trên cơ sở dữ liệu: nhập dữ liệu qua Form, sắp xếp dữ liệu, lọc dữ liệu, sử dụng nhóm hàm dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, sử dụng tính năng quy định dữ liệu nhập (Data Validation), vv…

- Tạo được hiệu ứng cho các đối tượng trên slide, hiệu ứng chuyển trang;

- Sử dụng được Slide Master;

- Trình chiếu và thiết lập trình chiếu cho các slide và in được slide.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Quang Hiển, Phạm Hương Hoa (2019), *Giáo trình thực hành Excel - dùng cho phiên bản 2016, 2013, 2010*, Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà Nội.

[1]. Phạm Quang Hiển, Phạm Hương Hoa (2021), *Giáo trình thực hành Word dùng cho các phiên bản*, Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà Nội.

[3]. Phạm Quang Huy, Phạm Quang Huấn (2020), *Hướng dẫn sử dụng Microsoft Office,* Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Thị Ngọc Thanh, Nguyễn Khắc Chiến, Nguyễn Quốc Huy (2021), *Giáo trình Excel nâng cao VBA và Excel dành cho người tự học dùng cho phiên bản 2021-2019-2016*, Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp

Mã mô đun: MĐ2218

Thời gian thực hiện mô đun: 360 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận: 324 giờ; Kiểm tra: 6 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp được bố trí giảng dạy ở cuối năm thứ 2.
- Tính chất: Trải nghiệm thực tế doanh nghiệp là học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng lao động sản xuất thực tế ngoài doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

II. Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

+ Mô tả được những đặc trưng của doanh nghiệp thực tập, những quy trình nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành đào tạo;

+ Có kiến thức cơ bản về thực tế lao động sản xuất;

+ Mô tả được hình thức quản lý và quá trình tổ chức sản xuất của doanh nghiệp.

+ Mô tả được vị trí, nhiệm vụ, trách nhiệm của bản thân khi tham gia lao động sản xuất tại doanh nghiệp;

- Kỹ năng:

+ Xây dựng được kế hoạch thực tập, thực hiện và sắp xếp công việc, quản lý thời gian và nguồn lực để thực hiện được công việc được giao;

+ Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế lao động sản xuất tại doanh nghiệp thực tập, hình thành kỹ năng nghề nghiệp;

+ Có kỹ năng phân tích, tổng hợp công việc để giải quyết nhiệm vụ thực tế tại doanh nghiệp thực tập.

+ Thu thập và xử lý số liệu, tổng hợp, viết và trình bày báo cáo kết quả;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm trong công việc;

+ Có năng lực định hướng, lập kế hoạch và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp liên quan;

+ Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của doanh nghiệp trải nghiệm.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Thi/ Kiểm tra
1	**Bài 1: Những quy định và công tác an toàn lao động của doanh nghiệp**	10	5	5	
2	**Bài 2: Nhận nhiệm vụ**	20	5	15	
3	**Bài 3: Tham gia thực hiện nhiệm vụ**	300	15	285	
4	**Bài 4: Tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo hoạt động trải nghiệm** *Kiểm tra thường xuyên (do giảng viên phụ trách đánh giá)* *Kiểm tra định kỳ (do cán bộ hướng dẫn tại doanh nghiệp đánh giá)* *Kiểm tra kết thúc mô đun (đánh giá qua báo cáo và trình bày báo cáo trải nghiệm)*	30	5	19	6
	Cộng:	**360**	**30**	**324**	**6**

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Những quy định và công tác an toàn lao động của doanh nghiệp

Thời gian 10 giờ

A. Mục tiêu của bài:

- Trình bày tóm tắt được nội quy của Công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất nơi trải nghiệm thực tế;
- Trình bày tóm tắt được các công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an toàn phòng cháy chữa cháy do cơ sở sản xuất nơi trải nghiệm được quy định và áp dụng;
- Sử dụng được các trang thiết bị về an toàn lao động, chữa cháy được trang bị tại doanh nghiệp;
- Đánh giá, so sánh giữa lý luận được học trong Nhà trường và thực tế sản xuất. về an toàn lao động, an toàn PCCC và vệ sinh công nghiệp.

B. Nội dung bài:

1.1. Nội quy khi đi thực tập

1.1.1. Những quy định khi đi thực tập

2.1.2. Những quy tắc an toàn, phòng chống cháy nổ

2.2. Hồ sơ thực tập

2.3. Đề cương thực tập

Bài 2: Nhận nhiệm vụ Thời gian: 20 giờ

A. Mục tiêu của bài:

- Tìm hiểu doanh nghiệp;
- Trình bày được mô hình hoạt động tại doanh nghiệp trải nghiệm;
- Xác định được vị trí lao động trải nghiệm tại doanh nghiệp;
- Lập được kế hoạch thực tập;
- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và máy móc thực tập;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của doanh nghiệp thực tập.

B. Nội dung bài:

2.1. Tiếp nhận nhiệm vụ thực tập

2.1.1. Nhận nhiệm vụ

2.1.2. Làm cam kết

2.1.3. Học nội quy

2.1.4. Nghiên cứu các mẫu biểu

2.2. Tiếp cận và tìm hiểu doanh nghiệp thực tập

2.2.1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, tổ chức nhân sự của doanh nghiệp trải nghiệm

2.2.2. Tìm hiểu về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất tại doanh nghiệp trải nghiệm

2.2.3. Tham quan doanh nghiệp trải nghiệm

2.3. Tiếp nhận vị trí làm việc tại doanh nghiệp thực tập

2.3.1. Tiếp nhận vị trí trải nghiệm theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn

2.3.2. Tìm hiểu nghiệp vụ chung

2.3.3. Lập kế hoạch thực hiện

2.4. Chuẩn bị kiến thức và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ

2.4.1. Tra cứu và tổng hợp kiến thức liên quan đến công việc được giao tại doanh nghiệp trải nghiệm

2.4.2. Rèn luyện các kỹ năng liên quan đến công việc được giao

Bài 3: Tham gia thực hiện nhiệm vụ Thời gian: 300 giờ

A. Mục tiêu của bài:

- Tham gia vào vị trí làm việc, hình thành kỹ năng nghề nghiệp;
- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của doanh nghiệp thực tập.

B. Nội dung bài:

3.1. Tham gia vào vị trí làm việc phù hợp theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại doanh nghiệptrải nghiệm.

3.2. Báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu

Bài 4: Tổng kết và rút kinh nghiệm thực tập Thời gian: 30 giờ

A. Mục tiêu của bài:

- Tổng kết rút kinh nghiệm cho sinh viên và đánh giá kết quả đạt được.
- Lập được báo cáo chi tiết hoạt động trải nghiệm;
- Rèn luyện tính tích cực, tỉ mỉ, sáng tạo, ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp.

B. Nội dung bài:

4.1. Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và đánh giá

4.2. Báo cáo hoạt động trải nghiệm

4.2.1. Cách viết báo cáo

4.2.2. Viết báo cáo

4.2.3. Trình bày báo cáo trải nghiệm

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng làm việc, nhà xưởng đủ điều kiện thực tập.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính;
- Máy chiếu;
- Các thiết bị mạng của doanh nghiệp;
- Mạng máy tính có kết nối internet.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đĩa cài đặt các phần mềm ứng dụng liên quan đến công việc
- Tài liệu về các môn học, mô đun nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm).

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung đánh giá

- Kiến thức:

+ Mô tả được những đặc trưng của doanh nghiệp, những quy trình nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành đào tạo;

+ Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kinh nghiệm làm việc thực tế tại các công ty công nghệ hoặc các bộ phận công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức trước khi ra trường;

+ Tìm hiểu và tham gia những dự án công nghệ thông tin trong đơn vị thực tập;

+ Cập nhật kiến thức thông tin về các phần mềm, thiết bị, công nghệ mới;

+ Giúp cho các sinh viên định hướng tốt hơn về việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai, qua đó có thể điều chỉnh việc học trong năm cuối một cách hiệu quả.

- Kỹ năng:

+ Thực hành được những kỹ năng làm việc và kỹ năng chuyên môn tại bộ phận nghiệp vụ phù hợp với chuyên ngành đào tạo;

+ Xây dựng được kế hoạch thực tập, thực hiện và sắp xếp công việc, quản lý thời gian và nguồn lực để thực hiện được công việc được giao;

+ Thu thập và xử lý số liệu, tổng hợp, viết và trình bày báo cáo kết quả;

+ Áp dụng được kiến thức đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm trong công việc;

+ Có năng lực định hướng, lập kế hoạch và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp liên quan;

+ Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của doanh nghiệp trải nghiệm.

2. Phương pháp đánh giá:

- Giảng viên phụ trách, hướng dẫn: đánh giá nhận thức, thái độ, ý thức tự học, tự nghiên cứu, ý thức thực hiện các nhiệm vụ; báo cáo...
- Cán bộ hướng dẫn tại cơ sở: đánh giá thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật, chuyên cần; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành công việc được giao, chất lượng công việc.
- Bài kiểm tra kết thúc mô đun được tổ chức dưới hình thức trình bày báo cáo hoạt động trải nghiệm

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm).

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với Giáo viên:

+ Chuẩn bị chu đáo đầy đủ các các đề tài, chuyên đề để sinh viên lựa chọn thực tập tốt nghiệp. Hướng dẫn sinh viên thực hiện môn học trải nghiệm doanh nghiệp.

+ Giáo viên thực hiện hướng dẫn những công việc mà sinh viên cần phải làm ở nơi sinh viên đến thực tập đồng thời giảng viên thường xuyên kiểm tra việc thực tập của sinh viên (tối thiểu 2 lần/kỳ thực tập).

- Đối với người học:

+ Nhận nhiệm vụ
+ Tìm hiểu thông tin, chuẩn bị tài liệu
+ Lập kế hoạch thực tập
+ Thực hiện thực tập tại cơ sở, báo cáo quá trình và sản phẩm đến giảng viên hướng dẫn.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Trong quá trình thực tập, giảng viên và người học cùng thực hiện mô đun cần chú ý: luôn chuẩn bị đủ thiết bị (laptop, PC, smartphone và đường truyền internet tốc độ cao,…) để tương tác hướng dẫn, trao đổi;
- Luôn kết nối nhóm giảng viên-người học và cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập.

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. TS Quách Tuấn Ngọc (2000), *Cách viết báo cáo khoa hoc đề tài tốt nghiệp*, Bộ giáo dục.

[2]. Vũ Cao Đàm (2020), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Tái bản)*, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

[3]. Các tài liệu ngành và chuyên ngành, các tài liệu liên quan đến công việc được giao tại doanh nghiệp thực tập.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kỹ năng mềm

Mã mô đun: MĐ2219

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ; (Lý thuyết: 22 giờ; Thực hành: 34 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun kỹ năng mềm thuộc các môn học chung, được bố trí giảng dạy trước các môn chuyên ngành.

- Tính chất: Mô đun kết hợp giữa lý thuyết và thực hành nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về kỹ năng mềm như giao tiếp ứng xử, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, tự nhận thức bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm và vận dụng các kỹ năng này vào học tập và cuộc sống.

II. Mục tiêu mô đun

- *Về kiến thức:*

Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, tự nhận thức bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng lập kế hoạch và xác định mục tiêu, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm

- *Về kỹ năng*

+ Phát triển được khả năng tự kiểm soát bản thân

+ Xác định và nâng cao giá trị bản thân

+ Thực hiện được các kỹ năng giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và xác định mục tiêu, thuyết trình, làm việc nhóm

+ Vận dụng được các kỹ năng mềm vào thực tế;

- *Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* Có năng lực chủ động, tự chịu trách nhiệm, tích cực, linh hoạt trong vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tế. Có thái độ sống tích cực, tự tin, làm chủ bản thân và các mối quan hệ xã hội khác.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra

1	Bài 1: Kỹ năng giao tiếp ứng xử	10	3	7	
2	Bài 2: Kỹ năng kiểm soát cảm xúc	5	2	3	
3	Bài 3: Kỹ năng tự nhận thức bản thân	5	2	2	1
4	Bài 4: Kỹ năng giải quyết vấn đề	5	2	3	
5	Bài 5: Kỹ năng lập kế hoạch và xác định mục tiêu	5	2	3	
6	Bài 6: Kỹ năng quản lý thời gian	5	2	2	1
7	Bài 7: Kỹ năng lắng nghe	5	2	3	
8	Bài 8: Kỹ năng thuyết trình	10	3	7	
9	Bài 9: Kỹ năng làm việc nhóm	10	4	5	2
	Cộng	**60**	**22**	**34**	**4**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Kỹ năng giao tiếp ứng xử

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong học tập và cuộc sống.
- Xác định được các nguyên tắc và phong cách trong giao tiếp
- Phân loại được các phương tiện giao tiếp
- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp ngay tại lớp
- Tự tin trong giao tiếp, ứng xử linh hoạt trong các tình huống giao tiếp
- Tạo lập được phong cách chuyên nghiệp trong giao tiếp
- Chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình tham gia học tập học phần. Sẵn sàng, chủ động áp dụng các kỹ năng giao tiếp được học trong các mối quan hệ xã hội của bản thân

Nội dung:

1. Khái quát về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp ứng xử

1.1. Giao tiếp

1.2. Kỹ năng giao tiếp ứng xử

2. Các phương tiện giao tiếp và tác phong giao tiếp

2.1. Phương tiện giao tiếp

2.2. Nguyên tắc và phong cách giao tiếp

3. Thực hành

- Thực hiện một đoạn giao tiếp ngắn làm quen
- Thực hành giao tiếp ngôn ngữ
- Thực hành giao tiếp phi ngôn ngữ
- Trò chơi đuổi hình bắt chữ
- Đóng tình huống lắng nghe và phản hồi
- Thương lượng theo chủ đề.

*Kiểm tra

Bài 2: Kỹ năng kiểm soát cảm xúc

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Tự nhận thức được cảm xúc từ đâu có và tích cực hay tiêu cực

- Trình bày được vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng kiểm soát cảm xúc

- Phân biệt được các phương pháp kiểm soát cảm xúc

- Phát triển được khả năng tự kiểm soát bản thân

- Vận dụng được kỹ năng kiểm soát cảm xúc để làm chủ cảm xúc của bản thân, tạo dựng mối quan hệ và đạt được sự hợp tác cao trong học tập và cuộc sống.

Nội dung:

1. Cảm xúc và kỹ năng kiểm soát cảm xúc

1.1. Cảm xúc

1.2. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc

2. Các phương pháp kiểm soát cảm xúc

2.1. Kiểm soát cảm xúc bằng cách điều chỉnh hành động của cơ thể

2.2. Kiểm soát cảm xúc bằng trí tuệ

3. Thực hành

- Đóng tình huống nảy sinh cảm xúc tiêu cực, từ đó đưa ra cách xử lý
- Liệt kê những trải nghiệm tồi trong quá khứ

- Thực hiện quy tắc 60 giây thần thánh

Bài 3: Kỹ năng tự nhận thức bản thân

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

- Trình bày được khái niệm tự nhận thức bản thân, giá trị bản thân.
- Xác định được tầm quan trọng của kỹ năng tự nhận thức bản thân.
- Xác định được giá trị của bản thân.
- Nâng cao được giá trị bản thân.
- Tích cực, chủ động vận dụng những kiến thức kỹ năng đã học xác định được giá trị bản thân và nâng cao được giá trị bản thân.

Nội dung:

1. Tự nhận thức bản thân
1.1. Khái niệm.
1.2. Tầm quan trọng của kỹ năng tự nhận thức bản thân.
1.3. Nâng cao kỹ năng tự nhận thức bản thân
2. Giá trị bản thân
2.1. Khái niệm
2.2. Xác định giá trị bản thân.
2.3. Nâng cao giá trị bản thân trong xã hội hiện đại
3. Thực hành

Bài 4: Kỹ năng giải quyết vấn đề

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng giải quyết vấn đề

- Phân tích được các phương pháp giải quyết vấn đề

- Thực hiện được quy trình của kỹ năng giải quyết vấn đề

- Chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình tham gia học tập học phần. Sẵn sàng, chủ động áp dụng kỹ năng giải quyết vấn đề trong các mối quan hệ xã hội của bản thân.

Nội dung

1.Khái quát về kỹ năng giải quyết vấn đề.

1.1 Khái niệm.

1.2 Tầm quan trọng

2. Các phương pháp giải quyết vấn đề.

3. Quy trình giải quyết vấn đề.

4.Thực hành.

- Thực hành xác định vấn đề trong tình huống cụ thể

- Thực hiện kỹ năng giải quyết vấn đề

Bài 5: Kỹ năng lập kế hoạch và xác định mục tiêu

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu

- Trình bày được vai trò, tầm quan trọng của lập kế hoạch và xác định mục tiêu.

- Phân tích được các phương pháp lập kế hoạch và xác định mục tiêu.

- Thực hiện được quy trình của kỹ năng lập kế hoạch và xác định mục tiêu.

- Tích cực, chủ động vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào lập kế hoạch và xác định mục tiêu trong học tập và cuộc sống.

Nội dung

1.Khái quát về kỹ năng lập kế hoạch và xác định mục tiêu.

1.1 Khái niệm.

1.2 Tầm quan trọng.

2. Các phương pháp lập kế hoạch và xác định mục tiêu.

3. Quy trình lập kế hoạch và xác định mục tiêu.

4. Thực hành.

- Thực hành xác định kế hoạch, mục tiêu trong tình huống cụ thể.

- Thực hiện kỹ năng lập kế hoạch và xác định mục tiêu.

Bài 6: Kỹ năng quản lý thời gian

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của kỹ năng quản lý thời gian

- Thực hiện được kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả

- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản lý thời gian trong học tập và cuộc sống.

- Tích cực, chủ động vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để quản lý thời gian hiệu quả.

Nội dung:

1. Khái niệm kỹ năng quản lý thời gian

2. Tầm quan trọng của quản lý thời gian

3. Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả

4. Thực hành

Bài 7: Kỹ năng lắng nghe

Thời gian: 5 giờ

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, vai trò của lắng nghe.

- Phân biệt được nghe và lắng nghe.

- Phân tích được các nguyên tắc lắng nghe có hiệu quả; liệt kê được các nguyên nhân lắng nghe kém hiệu quả;

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng lắng nghe trong quá trình nghe giảng trên lớp và trong cuộc sống.

- Tích cực, chủ động vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào lắng nghe có hiệu quả.

Nội dung:

1. Khái niệm

2. Vai trò của lắng nghe

3. Nguyên tắc lắng nghe hiệu quả

4. Chu trình lắng nghe

5. Thực hành

Bài 8: Kỹ năng thuyết trình

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

-Trình bày được khái niệm thuyết trình và các kỹ năng thực hiện bài thuyết trình

- Nhận biết được những lỗi cơ bản khi thực hiện bài thuyết trình

- Phân tích được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình

- Thực hiện được cơ bản các kỹ năng khi thuyết trình

- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng thuyết trình trong học tập và cuộc sống.

- Tích cực, chủ động vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để thuyết trình có hiệu quả.

Nội dung:

1. Khái niệm kỹ năng thuyết trình

1.1. Khái niệm

1.2. Tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình

1.3. Những lỗi cơ bản khi thực hiện bài thuyết trình

2. Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình

2.1. Chuẩn bị thuyết trình

2.2. Thực hiện bài thuyết trình

2.3. Đánh giá bài thuyết trình

3. Thực hành

- Thực hiện một bài thuyết trình

* Kiểm tra

Bài 9: Kỹ năng làm việc nhóm

Thời gian: 10 giờ

Mục tiêu:

-Trình bày được khái niệm nhóm và làm việc nhóm, các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.

- Nhận biết được các nguyên nhân làm việc nhóm không hiệu quả

- Phân tích được tầm quan trọng của làm việc nhóm

- Thực hiện được cơ bản các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả

- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng làm việc nhóm trong học tập và cuộc sống.

- Tích cực, chủ động vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để làm việc nhóm có hiệu quả.

Nội dung:

1. Khái niệm, vai trò của nhóm và làm việc theo nhóm

1.1. Khái niệm nhóm và làm việc theo nhóm

1.2. Vai trò của làm việc theo nhóm

2. Các kỹ năng làm việc theo nhóm

2.1. Nguyên nhân làm việc nhóm không hiệu quả

2.2. Các kỹ năng làm việc nhóm

2.3. Các cách cải thiện kỹ năng làm việc nhóm

3. Thực hành

-Thực hiện nhiệm vụ nhóm

* Kiểm tra

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: AN TOÀN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Mã môn học: MH2320

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 32 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 26 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

– Vị trí: Mô đun được bố trí sau khi học xong các môn học chung và các môn học, mô đun cơ sở.

– Tính chất: Là mô đun chuyên môn, hình thành kiến thức và kỹ năng bảo mật trong quản trị dữ liệu.

II. Mục tiêu môn học

– Kiến thức:

+ Ghi nhớ được kiến thức về mật mã, mã hóa, và bảo mật dữ liệu (khái niệm, yêu cầu, chỉ dẫn, dịch vụ, kỹ thuật, thuật toán,...);

+ Trình bày được quy trình khóa và chứng thực (khóa cơ sở dữ liệu, khóa thư mục, chữ ký số, định danh,...);

+ Trình bày được chức năng an ninh mạng và quy trình bảo mật thư điện tử và mã hóa thông điệp;

+ Vận dụng được kiến thức về hệ thống thương mại điện tử (thanh toán tự động, đặt chỗ tự động, mô hình giao dịch mạng, bảo mật giao dịch điện tử...) trong quá trình tham gia xây dựng cài đặt và quản trị ứng dụng cơ sở dữ liệu.

– Kỹ năng:

+ Xây dựng được các thuật toán mã hóa dữ liệu, chứng thực quyền và quản lý khóa;

+ Thiết lập được cơ chế bảo mật an ninh mạng;

+ Thiết lập cơ chế bảo mật, an toàn dữ liệu trong giao dịch thương mại điện tử.

– Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Luyện tập khả năng tư duy cao;

+ Thể hiện tính khoa học và cẩn trọng trong quá trình đảm bảo an ninh bảo mật hệ thống dữ liệu;

+ Thể hiện tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp trong công việc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Thi/ Kiểm tra
1	**Bài 1: Mật mã và bảo mật dữ liệu**	10	6	4	0
2	**Bài 2: Chứng nhận và quản lý khoá**	15	8	7	0
3	**Bài 3: An ninh mạng**	15	8	6	1
3	**Bài 4: Chứng thực**	10	6	4	0
4	**Bài 5: Virus và cách phòng chống**	9	4	5	0
	Kiểm tra kết thúc mô đun	1			1
	Cộng:	**60**	**32**	**26**	**2**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Mật mã và bảo mật dữ liệu Thời gian:10 giờ

Mục tiêu của bài:

- Trình bày được các yêu cầu cơ bản và những nguyên nhân tác động đến bảo mật dữ liệu và các cách tấn công dữ liệu.
- Liệt kê và phân biệt được các kiểu mã hóa dữ liệu (sử dụng khóa, băm hàm, chữ ký số, hoặc mã hóa thông điệp, dữ liệu,...)
- Khái quát kiến thức về tầng giao thức bảo mật
- Trình bày và phân biệt được các dịch vụ bảo mật, kỹ thuật bảo mật và thuật toán bảo mật cũng như mối quan hệ của 3 loại hình này trong quá trình bảo mật dữ liệu.
- Liệt kê và ghi nhớ được các loại mật mã (Phân loại, thuật toán, công nghệ)

Nội dung của bài:

1. Cơ bản về mật mã và bảo mật dữ liệu
1.1. Yêu cầu và các ảnh hưởng đến bảo mật
1.2. Các kiểu mã hóa
1.3. Các tầng giao thức bảo mật (Security Protocol Layers)
2. Các dịch vụ, kỹ thuật, thuật toán bảo mật dữ liệu
2.1. Dịch vụ, kỹ thuật, thuật toán bảo mật
2.2. Mật mã, thuật toán và công nghệ.

Bài 2: Chứng nhận và quản lý khóa Thời gian:15 giờ

Mục tiêu của bài:

- Trình bày được các vấn đề về quản lý khóa (sự phân bổ, chứng thực, khóa có ích và khóa hỏng, dấu hiệu nhận biết hủy bỏ khóa), chứng nhận quyền, thông tin về chữ ký số. Thực hiện sao lưu, lưu trữ khóa.
- Ghi nhớ được cấu trúc chung của CA, cách làm việc thông thường của CA, và hiểu thêm về CA mở rộng.
- Nhận biết dấu hiệu về một CA để thiết lập hoặc hủy bỏ.
- Phân biệt được (cách lưu trữ, truy xuất, tìm kiếm, so sánh) giữa khóa cơ sở dữ liệu và thư mục;

Nội dung của bài:

1.Quản lý khóa

2. Chứng nhận quyền (Certification Authorities)

3. Khóa cơ sở dữ liệu, khóa thư mục (KeyDatabase, Key Directories)

4.Chữ ký số

Bài 3: An ninh mạng Thời gian:15 giờ

Mục tiêu của bài:

- Khái niệm IPSEC.
- Trình bày được các kiến trúc và thuật toán IPSEC.
- Tìm hiểu được các giao thức quản lý khóa IPSEC, các ứng dụng hỗ trợ bảo mật IP
- Trình bày được mục đích của SSL, cách làm việc và đặc tính của SSL (tương hỗ giữa Client và Server; cách truyền dữ liệu thông qua SSL).
- Thao tác thành thạo trên các trình duyệt cũng như máy chủ hỗ trợ SSL (cài đặt, khai thác,..).
- Trình bày được các kỹ thuật bảo mật, các công cụ hỗ trợ bảo mật Email, Message.

Nội dung của bài:

1. IP Security (IPSEC)
2. SSL (Securesocketslayer)
3. Bảo mật thư điện tử (Email Security) và mã hóa thông điệp

Kiểm tra điều kiện

Bài 4: Chứng thực Thời gian:10 giờ

Mục tiêu của bài:

- Tìm hiểu và khai thác được các loại hình chứng thực (đặc điểm, kỹ thuật...)
- Tìm hiểu và sử dụng được các công cụ hỗ trợ chứng thực (thiết bị, phần mềm..)

Nội dung của bài:

1. Các loại hình chứng thực
2. Công cụ hỗ trợ (thiết bị, phần mềm)

Bài 5: Virus và cách phòng chống Thời gian: 9 giờ

Mục tiêu của bài:

- Phân tích được các loại virus cũ và mới
- Cách thức tấn công và cách phòng tránh.

Nội dung của bài:

1. Một số loại virus phổ biến – hoạt động và cách phòng chống
2. Cài đặt một số phần mềm phòng chống virus

Kiểm tra kết thúc môn học Thời gian: 01 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:

– Phòng học lý thuyết đúng tiêu chuẩn và phòng thực hành đủ điều kiện thực hành

– Phòng máy tính đầy đủ các phần mềm: Hệ điều hành Windows, phần mềm diệt virus...

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính;
- Máy chiếu;
- Mạng internet tốc độ cao.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

– Các slide bài giảng, phần mềm: Hệ điều hành Windows, diệt virus...
– Tài liệu hướng dẫn mô đun An toàn và bảo mật thông tin
– Tài liệu hướng dẫn bài học và bài tập thực hành An toàn và bảo mật thông tin
– Giáo trình mô đun An toàn và bảo mật thông tin
– Các hình vẽ ví dụ minh hoạ
– Giấy A4 (để in test kết quả thực hành)

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức

+ Ghi nhớ kiến thức về mật mã, mã hóa và bảo mật dữ liệu (khái niệm, yêu cầu, chỉ dẫn, dịch vụ, kỹ thuật, thuật toán,..).

+ Trình bày các quy trình khóa và chứng thực (Khóa Cơ sở dữ liệu/ Thư mục, chữ ký số, định danh,...).

+ Trình bày những kiến thức về an ninh mạng, quy trình bảo mật thư điện tử và mã hóa thông điệp.

+Trình bày các cách chứng thực trong hệ điều hành mạng.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được các quy trình khóa và chứng thực

+ Xác lập được những dịch vụ bảo mật mạng máy tính và thao tác thiết lập an toàn trên các hệ điều hành mạng.

+ Cài đặt và sử dụng được các phần mềm chống virus;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tham gia đủ số giờ lý thuyết và thực hành;

+ Nghiêm túc thực hiện đúng yêu cầu của bài thực hành, bài tập được giao;

+ Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành; áp dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc vấn đáp;
- Đánh giá kỹ năng bằng các bài thực hành trên máy;
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc;
- Bài kiểm tra kết thúc mô đun được tổ chức dưới hình thức thi thực hành trên máy, thời gian từ 90 phút đến 120 phút;
- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp và cao đẳng, nghề Công nghệ thông tin (UDPM).

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giảng viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học. Giảng viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; phát huy tính độc lập nghiên cứu và sáng tạo của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học;

- Đối với người học: Quan sát, nghe, tổng hợp, ghi nhớ, hoạt động nhóm, thao tác theo hướng dẫn của giáo viên, thực hiện yêu cầu bài thực hành và làm bài tập về nhà.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Mật mã và xác thực thông tin

- An toàn hệ thống mạng và ứng dụng

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Bùi Doãn Khanh và Nguyễn Đình Thúc (2018), Mã hóa thông tin, NXB Khoa học kỹ thuật

[2] Ths. Đào Đức Phú Thịnh (2019). An toàn bảo mật thông tin. Tài liệu lưu hành nội bộ - Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Công nghệ thực phẩm Hà Nội

[3] Nguyễn Cao Cường (2018). Một số vấn đề liên quan đến Virus máy tính – Tài liệu sưu tầm trên Internet - Trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Công nghệ thực phẩm Hà Nội

[4] Man Young Rhee (2016). Internet Security Cryptographic Principles - Algorithms and Protocols - School of Electrical and Computer Engineering. Seoul National University, Republic of Korea;

[5] Peter Gutmann (2018). Cryptography and Data Security. University of Auckland

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Lập trình PHP

Mã số mô đun: MĐ2320

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 55 giờ; Kiểm tra: 05 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm), được bố trí giảng dạy sau mô đun Thiết kế trang web;

- Tính chất: Module thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin để thiết kế trang web động.

II. Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

+ Trình bày được cú pháp ngôn ngữ PHP

+ Mô tả được thành phần trong MySQL

+ Xác định được các bước để kết nối và truy vấn dữ liệu

- Kỹ năng:

+ Tạo và quản lý cơ sở dữ liệu mySQL

+ Kết nối được đến cơ sở dữ liệu mySQL quan ngôn ngữ PHP

+ Tạo các ứng dụng web chuyên nghiệp bằng ngôn ngữ PHP

+ Quản trị được cơ sở dữ liệu qua công cụ phpMyadmin

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo trong học tập cũng như có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy trường lớp;

+ Nâng cao năng lực làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả, tự đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;

+ Xây dựng được tác phong làm việc công nghiệp, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của mô đun và ứng dụng mô đun trong thực tế, có ý thức về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân.

III. Nội dung mô đun

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra

1	**Bài 1. Tổng quan về PHP và MYSQL** 1. Giới thiệu 2. Kiến thức cơ bản client/server 3. Công cụ cần thiết	**5** 1 2 2	**4** 1 2 1	**1** 1	
2	**Bài 2: Ngôn ngữ PHP** 1. Biến và các phép xử lý trên biến PHP 2. Các cấu trúc điều khiển 3. Vòng lặp 3.1 Lặp xác định 3.2 Lặp không xác định 4. Mảng 5. Các hàm thường dùng trong PHP 6. Lập trình hướng đối tượng trong PHP 6.1 Tạo class 6.2 Tạo đối tượng 6.3 Gọi phương thức và thuộc tính 7. Trao đổi thông tin với trình duyệt 8. Làm việc với Session, Cookies	**40** 3 3 3 5 3 10 10 3	**10** 1 1 1 1 1 3 1 1	**29** 2 2 2 4 2 7 9 1	**1** 1
3	**Bài 3: Thao tác với cơ sở dữ liệu MySQL** 1. Giới thiệu cơ sở dữ liệu MySQL 1.1 Tạo cơ sở dữ liệu trong PHPMyAdmin 1.2 Tạo ràng buộc các bảng trong MySQL 1.3 Xuất, nhập dữ liệu 2. Kết nối cơ sở dữ liệu 3. Lựa chọn dữ liệu 4. Thêm dữ liệu 5. Cập nhật dữ liệu 6. Xóa dữ liệu	**30** 5 5 5 5 5 5	**10** 2 1 2 2 2 1	**19** 3 4 3 3 3 3	**1** 1

4	**Bài 4: Xây dựng website bán hàng** 1. Mô tả bài toán 2. Phân tích cơ sở dữ liệu 3. Phân tích các chức năng 4. Lập trình các chức năng	**13** 1 2 2 8	**6** 1 1 1 3	**6** 1 1 4	**1** 1
	Thi kết thúc mô đun	**2**			**2**
	Cộng	**90**	**30**	**55**	**5**

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Tổng quan về PHP và MYSQL Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu của bài:

– Trình bày được kiến thức cơ bản về client/server.

– Cài đặt và sử dụng được phần mềm apache trong môi trường Windows, cài đặt hệ quản trị CSDL MySQL

2. Nội dung bài:

2.1 Giới thiệu

2.2 Kiến thức cơ bản client/server

2.3 Công cụ cần thiết

Bài 2: Ngôn ngữ PHP Thời gian: 40 giờ

1. Mục tiêu của bài:

– Trình bày được cú pháp lệnh, các cấu trúc điều khiển, vòng lặp, hướng đối tượng trong PHP.

– Áp dụng được lập trình hướng đối tượng trong PHP.

– Sử dụng được phương thức POST và GET để lấy dữ liệu người dung.

– Áp dụng được Cookie và Session để lưu vết người dung.

2. Nội dung bài:

2.1 Biến và các phép xử lý trên biến PHP

2.2 Các cấu trúc điều khiển

2.3 Vòng lặp

2.3.1 Lặp xác định

2.3.2 Lặp không xác định

2.4 Mảng

2.5 Các hàm thường dùng trong PHP

2.6 Lập trình hướng đối tượng trong PHP

2.6.1 Tạo class

2.6.2 Tạo đối tượng

2.6.3 Gọi phương thức và thuộc tính

2.7 Trao đổi thông tin với trình duyệt

2.8 Làm việc với Session, Cookies

Bài 3. Thao tác với cơ sở dữ liệu MySQL Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu của bài:

– Trình bày được các phương pháp truy xuất cơ sở dữ liệu MySQL
– Kết nối được cơ sở dữ liệu MySQL
– Hiển thị được dữ liệu
– Thêm được dữ liệu
– Xóa được dữ liệu
– Cập nhật được dữ liệu

2. Nội dung bài:

2.1 Giới thiệu cơ sở dữ liệu MySQL

2.1.1 Tạo cơ sở dữ liệu trong PHPMyAdmin

2.1.2 Tạo ràng buộc các bảng trong MySQL

2.1.3 Xuất, nhập dữ liệu

2.2 Kết nối cơ sở dữ liệu

2.3 Lựa chọn dữ liệu

2.4 Thêm dữ liệu

2.5 Cập nhật dữ liệu

2.6 Xóa dữ liệu

Bài 6: Xây dựng website bán hàng Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu của bài**:**

– Phân tích được các chức năng của website bán hàng
– Xây dựng được các thành phần chính của website bán hàng

2. Nội dung bài**:**

2.1 Mô tả bài toán

2.2 Phân tích cơ sở dữ liệu

2.3 Phân tích các chức năng

2.4 Lập trình các chức năng

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa /nhà xưởng

- Phòng máy tính (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy) được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa;
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính);
- Bàn ghế và bộ máy tính cho giảng viên.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính (có cấu hình phù hợp);
- Máy chiếu; máy in, máy quay, máy ảnh
- Điện thoại thông minh, máy tính bảng.
- Hệ thống mạng LAN có kết nối Internet tốc độ cao.

- Máy tính có cài đặt các

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Bảng, phấn, bút dạ, giấy A4, thiết bị lưu trữ dữ liệu;
- Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo mô đun Thiết kế giao diện người dùng (UI/UX).
- Câu hỏi và bài tập thực hành, đề kiểm tra.

4. Các điều kiện khác:

- Trình duyệt web
- Phần mềm: Adobe Illustrator, Adobe Photoshop, Adobe XD, Figma;
- Một số mẫu giao diện người dùng giả định và thực tế
- Video hướng dẫn mẫu; địa chỉ website hướng dẫn tự học;

V. Phương pháp và nội dung đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:
  + Khai báo biến, hằng trong PHP
  + Ý nghĩa cấu trúc lặp, mảng, hướng đối tượng, lấy dữ liệu người dùng trong PHP
- Kỹ năng:
  + Sử dụng biến, hằng , cấu trúc điều khiển trong PHP
  + Xây dựng Function, Class trong PHP
  + Xây dựng được một website bán hàng đơn giản.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  + Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chủ động, tích cực và tư duy sáng tạo trong học tập cũng như có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy trường lớp;
  + Nâng cao năng lực làm việc nhóm, phối hợp tốt và hoàn thành công việc đúng thời gian, đạt hiệu quả, tự đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành;
  + Xây dựng được tác phong làm việc công nghiệp, nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của mô đun và ứng dụng mô đun trong thực tế, có ý thức về nghề nghiệp và trách nhiệm công dân.

2. Phương pháp đánh giá:

- Đánh giá kiến thức bằng các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc vấn đáp.
- Đánh giá kỹ năng bằng các bài thực hành trên máy.
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tham gia đầy đủ thời lượng mô đun, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong công việc.
- Bài kiểm tra kết thúc mô đun đánh giá được tổ chức dưới hình thức làm bài tập lớn theo nhóm và báo cáo dự án;

- Cách tính điểm đánh giá được thực hiện theo quy chế hiện hành.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng chương trình mô đun:

- Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ Cao đẳng/Trung nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).

- Tổng thời gian thực hiện môn học là 90h (gồm cả thời gian thi kết thúc mô đun), giảng dạy tích hợp, lý thuyết và thực hành đan xen phù hợp.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn đun:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng buổi học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

+ Chuẩn bị bài tập thực hành cho từng buổi học phù hợp, kết hợp nội dung lý thuyết với hướng dẫn kỹ năng thực hành hợp lý;

+ Sử dụng kết hợp các phương pháp giảng dạy tích cực như: thuyết trình, đàm thoại, trực quan, làm mẫu, dạy học nhóm....,

+ Áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học lấy người học làm trung tâm; phát huy tính độc lập nghiên cứu và sáng tạo của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học:

+ Trước khi lên lớp đọc giáo trình, tìm hiểu nội dung bài học và bài tập;

+ Trên lớp học chú ý quan sát, lắng nghe, tổng hợp, ghi nhớ, làm theo, thực hiện yêu cầu bài tập, bài thực hành;

+ Sau khi lên lớp ôn tập lại nội dung kiến thức đã học, vận dụng làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Lựa chọn các bài tập thực hành mẫu phù hợp theo nội dung từng buổi học và đảm bảo hình thành kỹ năng.

- Chuẩn bị một số giao diện mẫu phù hợp để làm ví dụ;

- Chuẩn bị phần mềm phù hợp để hướng dẫn mẫu.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] https://hocvienarena.vn/thiet-ke-ui-ux/

[2] https://nordiccoder.com/khoa-hoc/thiet-ke-ux-2/

[3] https://uxui.vn/khoa-hoc-ux-ui/

[4] https://colorme.vn/course/ui-ux

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC
Số: 812/QĐ- TCVĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc lựa chọn tài liệu làm giáo trình giảng dạy trình độ trung cấp Ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

Căn cứ Luật Dạy nghề năm 2014;

Căn cứ quyết định số 5035/QĐ-UB ngày 25/07/2005 về việc thành lập Trường Trung cấp dân lập đào tạo nhề Cờ Đỏ thuộc Công ty cổ phần Cờ Đỏ; quyết định số 642/QĐ-UB ngày 02/07/2007 về việc chuyển Trường đân lập đào tạo nghề Cờ Đỏ thành Trường trung cấp nghề Cờ Đỏ; quyết định số 7696/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên Trường Trung cấp nghề Dân lập Cờ Đỏ thành Trường Trung cấp tổng hợp miền Bắc. Quyết định số 1400/QĐ-SLDTBXH ngày 27/11/2023 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội thành phố Hà Nội về việc cho phép đổi tên Trường Trung cấp tổng hợp miền Bắc thành Trường Trung cấp Việt Đức;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt, cho phép sử dụng danh sách tài liệu, giáo trình để dùng làm giáo trình giảng dạy ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm).

(có danh sách tài liệu, giáo trình kèm theo)

Điều 2. Phòng Đào tạo quản lý bộ giáo trình; thông báo công khai nội dung cho cán bộ công nhân viên, giáo viên, học viên được biết và thực hiện; tổ chức in ấn, cấp phát cho giáo viên, học viên theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng, bộ phận có liên quan, Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2025./.

Nơi nhận
- *Như điều 3*
- *Lưu ĐT, VT*

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Thoái

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU, GIÁO TRÌNH DÙNG CHO GIẢNG DẠY NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM) MÃ NGÀNH 5480202 – TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số 812 /QĐ-TCVĐ ngày 27/08/2025)

STT	CÁC MÔN HỌC	TÊN TÀI LIỆU	TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	NĂM
1	Chính trị	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	2017
2	Pháp luật	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017	2017
3	Giáo dục thể chất	Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2)	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	Nhà Xuất bản Thể dục thể thao	2014
4	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Giáo dục	2007
5	Tin học	Giáo trình Tin học Đại cương	Nguyễn Đăng Tỵ, Hồ Thị Phương Nga	NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2015
6	Ngoại ngữ (Anh văn)	Solutions Elementary (02nd edition)	Oxford University Press	Tim Falla and Paul A. Davies	2012
7	Tài nguyên/tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường	Giáo trình tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường	Giáo trình lưu hành nội bộ	Trường trung cấp Việt Đức	2024
8	Cấu trúc máy tính	Cấu trúc máy tính	TS. Phó Đức Toàn	NXB Hà Nội	2014
9	Mạng máy tính	Giáo trình mạng máy tính và truyền thông	TS. Phan Thanh Đức và ThS Lê Văn Hùng	Nhà xuất bản Lao động	2023
10	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Thạc Bình Cường	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	2023
11	Lập trình cơ bản	Giáo trình kỹ thuật lập trình C căn bản và nâng cao (tái bản lần 2)	Phạm Văn Ất	Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội	2022
12	Lắp ráp và cài đặt máy tính	Giáo trình lắp ráp cài đặt máy tính	Nguyễn Đức Thụy	Nhà xuất bản Kinh tế kỹ thuật	2020
13	Thiết kế, xây dựng mạng LAN	Giáo trình thiết kế và Xây dựng mạng LAN	Viện công nghệ thông tin	Viện công nghệ thông tin	2024

STT	CÁC MÔN HỌC	TÊN TÀI LIỆU	TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	NĂM
14	Quản trị mạng	Giáo trình hệ điều hành Windows Server	Trần Thị Ngân	Giáo trình nội bộ trường cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội	2022
15	Thiết kế trang web	Giáo trình thiết kế giao diện website	Võ Thị Lắm	Nhà xuất bản Kinh tế kỹ thuật.	2020
16	Thiết kế Website bằng phần mềm mã nguồn mở	Thiết kế website bằng Wordpress không cần biết lập trình	Trương Đình Nam (update 2024),	NXB Thống kê;	2024
17	Tin học văn phòng nâng cao	Hướng dẫn sử dụng Microsoft Office	Phạm Quang Huy, Phạm Quang Huấn	Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà Nội.	2020
18	Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.	2020
19	An toàn và bảo mật thông tin	Mã hóa thông tin	Bùi Doãn Khanh và Nguyễn Đình Thúc	NXB Khoa học kỹ thuật	2018
20	Lập trình PHP	https://hocvienarena.vn/thiet-ke-ui-ux/			